

Số: 106 /2021/WSB

Cần Thơ, ngày 25 tháng 03 năm 2021

## **CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**Kính gửi:**

- Ủy Ban chứng khoán Nhà Nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CP BIA SÀI GÒN – MIỀN TÂY

- Mã chứng khoán: WSB

- Địa chỉ: KCN Trà Nóc, Phường Trà Nóc, Quận Bình Thủy, TP.Cần Thơ, Việt Nam

- Điện thoại liên hệ: 0292 3843333

Fax: 0292 3843222

- E-mail: [wsb@wsb-sabeco.com.vn](mailto:wsb@wsb-sabeco.com.vn)

2. Nội dung thông tin công bố: Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây công bố báo cáo thường niên năm 2020.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 25/3/2021 tại đường dẫn: <http://www.wsb-sabeco.com.vn/vi/quan-he-co-dong.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*\*Tài liệu đính kèm*

- Báo cáo thường niên năm 2020

Nơi nhận:

- SGDCKHN
- Lưu: HC

**Đại diện tổ chức**

Người CBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



**Lê Đăng Khoa**

# CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY

Khu Công nghiệp Trà Nóc, Phường Trà Nóc, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam

[www.wsb-sabeco.com.vn](http://www.wsb-sabeco.com.vn)

Số điện thoại: 02923 843 333

Số fax: 02923 843 222





# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020





BIA SAIGON

BIA SAIGON LAGER

BIA SAIGON LAGER

# MỤC LỤC

---

---

**01 THÔNG TIN CHUNG**

---

**19 TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ**

---

**31 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

---

**45 BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

---

**53 BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

---

**57 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

---

**65 QUẢN TRỊ CÔNG TY**

---

**78 BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2020**



# **PHẦN I**

---

## **THÔNG TIN CHUNG**

**Thông tin khái quát**

**Quá trình hình thành và phát triển**

**Ngành nghề và địa bàn hoạt động**

**Mô hình quản trị và bộ máy quản lý**

**Định hướng phát triển**

**Rủi ro**



## THÔNG TIN KHÁI QUÁT

---

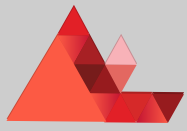


<b>Tên công ty</b>	:	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY</b>
<b>Tên tiếng anh</b>	:	<b>WESTERN - SAIGON BEER JOINT STOCK COMPANY</b>
<b>Mã cổ phiếu</b>	:	WSB
<b>Sàn chứng khoán</b>	:	UPCOM
<b>Giấy CNĐKDN</b>	:	Số 1800586579 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 13/4/2005, thay đổi lần 9 ngày 02/01/2020
<b>Vốn điều lệ</b>	:	145.000.000.000 đồng
<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu tại ngày 31/12/2020</b>	:	672.442.691.447 đồng
<b>Địa chỉ</b>	:	Khu Công nghiệp Trà Nóc, Phường Trà Nóc, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam
<b>Số điện thoại</b>	:	02923 843 333
<b>Số fax</b>	:	02923 843 222
<b>Website</b>	:	<a href="http://www.wsb-sabeco.com.vn">www.wsb-sabeco.com.vn</a>
<b>Email</b>	:	<a href="mailto:wsb@wsb-sabeco.com.vn">wsb@wsb-sabeco.com.vn</a>





**BIA  
SAIGON**



# QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

## NĂM 2019

Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây đổi mới bao bì các sản phẩm do Công ty sản xuất theo chủ trương chung của SABECO với dấu ấn rõ ràng lên thể hiện được niềm tự hào dân tộc và khát vọng vươn xa, vươn cao của người Việt.

## NĂM 2016

Nhà máy Bia Sài Gòn - Sóc Trăng (cũ) chính thức giải thể theo Quyết định số 29/2016/QĐ-HĐQT ngày 29/4/2016. Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây tròn 10 năm hình thành và phát triển, đón nhận huân chương lao động hạng nhì do Chủ tịch nước trao tặng.



## NĂM 2002

Tiền thân là Nhà máy Bia Sài Gòn - Cần Thơ thành lập năm 2000, là nhà máy trực thuộc Tổng Công ty Bia - Rượu - NGK Sài Gòn và Nhà máy Bia Sài Gòn - Sóc Trăng thành lập năm 1995, trực thuộc tỉnh Sóc Trăng, trở thành nhà máy trực thuộc Tổng Công ty Bia - Rượu - NGK Sài Gòn từ năm 1999.

## NĂM 2005

Chuyển đổi mô hình hoạt động của Nhà máy Bia Sài Gòn - Cần Thơ thành Công ty CP Bia Sài Gòn - Cần Thơ, theo giấy đăng ký kinh doanh số 5703000144 do Sở KH&ĐT TP Cần Thơ cấp lần đầu ngày 13/04/2005, có vốn điều lệ là 90.000.000.000 đồng, trong đó Tổng Công ty Bia - Rượu - NGK Sài Gòn chiếm 51% vốn điều lệ. Chuyển đổi mô hình hoạt động của Nhà máy Bia Sài Gòn - Sóc Trăng thành Công ty CP Bia Sài Gòn - Sóc Trăng, theo giấy đăng ký kinh doanh số: 5903000034 do Sở KH&ĐT Tỉnh Sóc Trăng cấp lần đầu ngày 19/04/2005 có vốn điều lệ là 55.000.000.000 đồng, trong đó Tổng Công ty Bia - Rượu - NGK Sài Gòn chiếm 51% vốn điều lệ.

## NĂM 2015

Dự án “Đầu tư đồng bộ Nhà máy Bia Sài Gòn- Cần Thơ” hoàn thiện và đi vào hoạt động với công suất 50 triệu lít/năm. Sản phẩm chính là Bia chai Sài Gòn các loại.

## NĂM 2014

Nhà máy Bia Sài Gòn - Sóc Trăng 2 (thuộc Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng) chính thức đưa vào khai thác (sản xuất thương mại), với công suất thiết kế 50 triệu lít/năm, sản phẩm chính là Bia lon Sài Gòn các loại.

## NĂM 2010

Cổ phiếu của Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây chính thức giao dịch trên sàn UPCOM với mã chứng khoán WSB.



## NĂM 2006

Hợp nhất Công ty CP Bia Sài Gòn - Cần Thơ và Công ty CP Bia Sài Gòn - Sóc Trăng thành Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây theo giấy đăng ký kinh doanh cấp lần thứ 1 số 5703000144 do Sở KH&ĐT TP Cần Thơ cấp ngày 06/06/2006 với vốn điều lệ là 145.000.000.000 đồng, trong đó Tổng Công ty Bia - Rượu - NGK Sài Gòn chiếm 51% vốn điều lệ.

## NĂM 2007

Góp vốn thành lập Công ty CP Bia Sài Gòn - Bạc Liêu, Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây chiếm 20% vốn điều lệ và trở thành Công ty liên kết với đơn vị này. Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây chính thức trở thành Công ty đại chúng.

# CÁC THÀNH TÍCH TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG

## NĂM 2013

Huân chương lao động hạng ba cho tập thể Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây, Nhà máy bia Sài Gòn - Cần Thơ và Nhà máy bia Sài Gòn - Sóc Trăng.

Cờ thi đua “Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2013” do Bộ Công thương trao tặng cho 03 tập thể: Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây, Nhà máy bia Sài Gòn - Cần Thơ và Nhà máy bia Sài Gòn - Sóc Trăng.

Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công thương cho 03 tập thể đã có thành tích xuất sắc trong công tác năm 2013 bao gồm: Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây, Nhà máy Bia Sài Gòn - Cần Thơ và Nhà máy Bia Sài Gòn - Sóc Trăng.

Bằng khen chủ Chủ tịch UBND Thành phố Cần Thơ tặng cho Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây đã có thành tích xuất sắc trong công tác SXKD năm 2013.

## NĂM 2014

Huân chương lao động hạng ba cho tập thể Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng.

Cờ thi đua “Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2014” do Bộ Công thương trao tặng cho các tập thể: Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây, Nhà máy Bia Sài Gòn – Cần Thơ, Nhà máy Bia Sài Gòn – Sóc Trăng, Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng.

## NĂM 2015

Cờ thi đua “Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua 2015” của Bộ Công thương trao tặng cho tập thể Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây, Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng, Nhà máy Bia Sài Gòn – Cần Thơ.

## NĂM 2016

Huân chương Lao động hạng Nhì của Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam trao tặng cho tập thể Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây.

Cờ thi đua “Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua 2016” do Bộ Công thương trao tặng cho tập thể Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây.





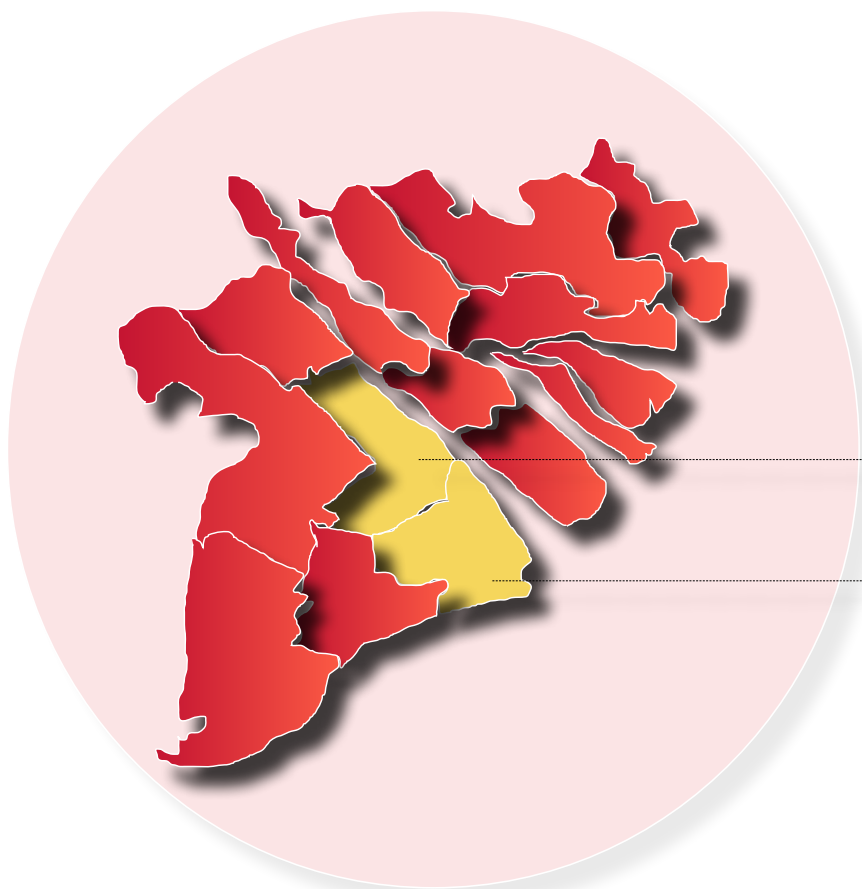
## NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia; Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng; Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh.
- Bán buôn đồ uống; Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trà, gỗ, nứa) và động vật sống (Kinh doanh, xuất khẩu nông sản, nguyên liệu sản xuất bia, cồn, nước giải khát; Kinh doanh thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản; Kinh doanh phụ phẩm).
- Xay xát và sản xuất bột thô (Chế biến nông sản để làm nguyên liệu sản xuất bia, cồn, nước giải khát).
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.
- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản; Nuôi trồng thủy sản nội địa; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.



## ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG

Các tỉnh miền Tây Nam Bộ như: Cần Thơ, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Trà Vinh, Sóc Trăng, Hậu Giang, An Giang, Kiên Giang, Bạc Liêu, Cà Mau,...



Trụ sở và Nhà máy chính Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây

Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng

### Trụ sở và Nhà máy chính Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây

- Địa chỉ: Khu Công Nghiệp Trà Nóc, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ, Việt Nam
- Điện thoại: 02923 843 333
- Fax: 02923 843 222

### Công ty con: Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng

- Địa chỉ: Lô S, Khu Công Nghiệp An Nghiệp, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam.
- Điện thoại: 02993 62 63 67
- Fax: 02993 829 686

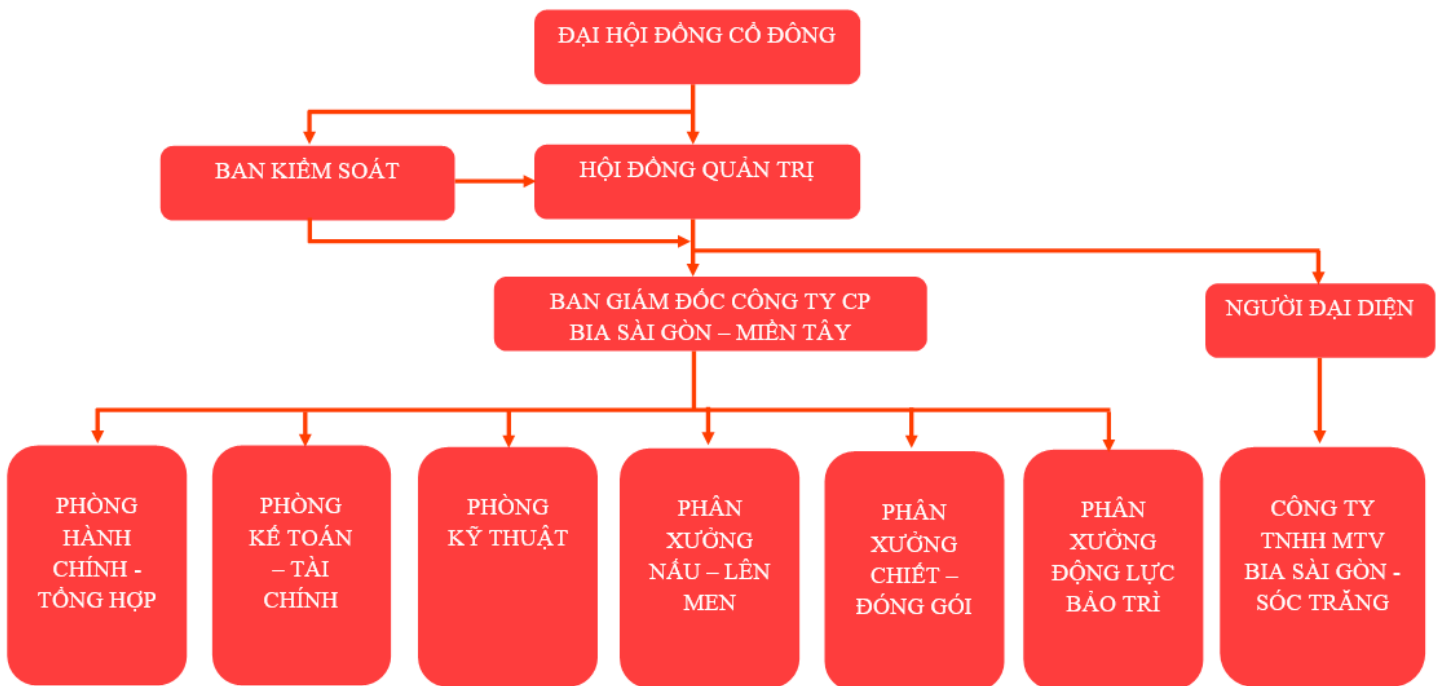


# MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

## MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, hiện nay mô hình quản trị của Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây được tổ chức theo quy định tại Luật doanh nghiệp hiện hành, Điều lệ Công ty và các quy định có liên quan với mô hình bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Ban Giám đốc



### CÔNG TY CON

#### Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng

- Địa chỉ: Lô S, Khu Công Nghiệp An Nghiệp, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam.
- Lĩnh vực sản xuất chính: sản xuất bia, rượu...
- Vốn điều lệ: 200.000.000.000 đồng.
- Tỷ lệ góp vốn: 100% vốn công ty mẹ

### CÔNG TY LIÊN KẾT

#### Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu

- Địa chỉ: Lô B5, Khu công nghiệp Trà Kha, Phường 8, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
- Lĩnh vực sản xuất chính: sản xuất bia, rượu, cồn, nước giải khát.
- Vốn điều lệ: 120.120.000.000 đồng.
- Tỷ lệ góp vốn: 20% vốn điều lệ





EST. 1875  
**BIA SAIGON.**  
GOLD

AN KHANG  
THỊNH VƯỢNG



**TRAO QUÝ NHÂN BIA VÀNG  
MONG NĂM MỚI HOÀNG KIM**

ĐÃ UỐNG RƯỢU BIA, KHÔNG L  
NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI KHÔNG ĐƯỢC UỐNG RƯỢU

## CÁC NHÓM MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

### Quản lý sản xuất

- Không ngừng đổi mới công nghệ, nâng cấp hệ thống dây chuyền sản xuất, thiết bị; đảm bảo ổn định chất lượng sản phẩm. Cam kết đưa ra thị trường các sản phẩm Bia Sài Gòn với chất lượng tốt nhất.
- Kiểm soát chặt chẽ định mức kinh tế kỹ thuật các vật tư nguyên vật liệu, năng lượng trong quá trình sản xuất tại từng công đoạn. Đồng thời thực hiện các giải pháp kỹ thuật nhằm tiết kiệm trong quá trình sản xuất. Được sự thống nhất từ các ba chức năng của SABECO, Công ty đã tiến hành thử nghiệm đưa các nguyên vật liệu mới có chi phí thấp hơn nhằm giảm chi phí giá thành.
- Duy trì thực hiện hệ thống quản lý tích hợp ISO 9001:2015; ISO 22000:2018, ISO 14001:2015, ISO 50001:2018, hệ thống quản lý phòng thí nghiệm ISO/IEC 17025:2017.
- Phối hợp cùng đơn vị thương mại, vận tải giao hàng đạt kế hoạch S&OP để giảm thời gian lưu kho bia và phối hợp trong các hoạt động quảng bá thương hiệu sản phẩm theo chủ trương của SABECO nhằm tăng mức tiêu thụ sản phẩm tại các khu vực mà Công ty giao hàng.

- Kiểm soát chi phí kinh doanh chặt chẽ để không vượt ngân sách kế hoạch nhằm tăng hiệu quả kinh doanh của từng nhà máy.
- Gia tăng ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động điều hành nhằm đơn giản hóa thủ tục, tiết kiệm thời gian, nhân lực và chi phí liên quan.
- Quản trị dòng tiền hợp lý, luôn ưu tiên giảm nợ vay để tiết kiệm chi phí tài chính.

### Quản lý chi phí



## Phát triển nguồn nhân lực

- Củng cố sự gắn kết của nhân viên, gia tăng hiệu quả làm việc của nhân viên.
- Xây dựng chính sách quản lý và đánh giá hiệu quả công việc.
- Kiện toàn bộ máy tổ chức, chú trọng đào tạo chuyên môn nhằm tạo dựng đội ngũ nhân sự kế thừa giỏi tay nghề, năng động, nhiệt huyết.
- Đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động.

- Không ngừng hoàn thiện và cải tiến, áp dụng công nghệ mới nhằm hạn chế chất thải có hại trong quá trình sản xuất. Xây dựng và duy trì nhà máy sản xuất xanh, sạch, đẹp.
- Chấp hành pháp luật môi trường, kịp thời có biện pháp xử lý nhằm bảo đảm môi trường sản xuất.
- Sẵn sàng các phương án xử lý tình huống trong quản lý an toàn hóa chất, an toàn bức xạ...

## Công tác môi trường

## Hoạt động cộng đồng, xã hội

- Duy trì các hoạt động hỗ trợ cộng đồng góp phần cùng SABECO mang đến thông điệp “Bia Sài Gòn chung tay với cộng đồng”.
- Tham gia tích cực trong các hoạt động an sinh xã hội tại địa phương.

## CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

- Gia tăng hiệu quả hoạt động của các nhà máy;
- Giữ vững chất lượng sản phẩm, nâng cao uy tín thương hiệu Bia Sài Gòn
- Chung tay cùng Sabeco giữ vững và phát triển thị phần Bia Sài Gòn trong khu vực;
- Xây dựng môi trường làm việc thân thiện và hiệu quả; Tạo mọi điều kiện để nhân tài gắn bó, sáng tạo và cống hiến; đảm bảo an toàn sức khỏe cho người lao động.
- Chung tay thực hiện các chương trình an sinh xã hội, hỗ trợ cộng đồng và bảo vệ môi trường.



## Rủi ro kinh tế

Năm 2020 là một năm với nhiều biến động xảy ra và chủ yếu do sự bùng nổ của đại dịch Covid-19 bắt đầu từ cuối năm 2019 kéo dài đến nay, đã đẩy các nền kinh tế trên toàn thế giới rơi vào tình trạng suy thoái, tồi tệ nhất trong nhiều thập kỉ qua. Đối lập với bức tranh kinh tế ảm đạm của thế giới, nền kinh tế Việt Nam vẫn có sức bật tương đối tốt do tính quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành khôi phục kinh tế, phòng chống dịch bệnh. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tổng sản phẩm quốc nội (GDP) năm 2020 tăng 2,91%, trong đó quý I tăng 3,68%; quý II tăng 0,39%, quý III tăng 2,62% và quý IV tăng 4,48% (so với GDP năm 2019 đạt 7,02%). Tuy là mức tăng thấp nhất của các năm trong giai đoạn 2011-2020 nhưng đó là một điểm sáng vì Việt Nam là quốc gia duy nhất trong ASEAN và thuộc số ít quốc gia trên thế giới đạt mức tăng trưởng dương. Ngoài ra, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) và lạm phát bình quân năm 2020 của Việt Nam tăng lần lượt là 3,23% và 2,31% so với bình quân năm 2019. Đặc biệt, trong bối cảnh dịch bệnh, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trong năm 2020 đạt 5.059,8 nghìn tỷ đồng, tăng 2,6% so với năm trước, điều đó đồng nghĩa nhu cầu tiêu thụ hàng hóa đang dần cải thiện hơn.

Mặc dù kinh tế Việt Nam là điểm sáng so với các nước trong khu vực và trên thế giới, tuy nhiên tốc độ tăng trưởng đã có sự sụt giảm đáng kể so với các năm trước. Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây là một chủ thể trong nền kinh tế nên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng bị ảnh hưởng bởi tình hình đứt gãy thương mại trong nước. Trong đó, bia lại là sản phẩm được tiêu thụ phụ thuộc rất nhiều vào thu nhập của người dân nên khi nền kinh tế đang tăng trưởng chậm lại điều này sẽ ảnh hưởng nhiều đến sự tăng trưởng của ngành bia nói chung và Công ty nói riêng.



## Rủi ro về pháp luật

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần và đã đăng ký giao dịch trên sàn chứng khoán Việt Nam nên hoạt động của Công ty chịu nhiều tác động của hệ thống pháp luật Việt Nam và các chính sách liên quan bao gồm: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế, Luật Kế Toán, vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường .... Vì vậy, Công ty thường xuyên cập nhật các quy định mới và tuân thủ nghiêm ngặt đúng theo quy định pháp luật.

Bên cạnh đó, cuối năm 2019, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 100/2019/NĐ-CP quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ có hiệu lực từ ngày 01/01/2020, áp dụng các hình thức xử phạt khi tham gia điều khiển phương tiện giao thông dưới ảnh hưởng của bia rượu với bất kỳ nồng độ cồn nào trong máu hoặc hơi thở. Ngoài ra, Nghị định số 24/2020/NĐ-CP ban hành ngày 24/02/2020 đưa ra các quy định khắt khe hơn trước về quảng cáo rượu bia, hạn chế sử dụng hình ảnh rượu bia. Điều này đã tác động không nhỏ đến hành vi tiêu dùng các sản phẩm nước uống có cồn tại Việt Nam cũng như doanh số của Công ty.

## Rủi ro cạnh tranh

Những năm vừa qua, thực phẩm đồ uống luôn là ngành có tốc độ phát triển mạnh mẽ và cũng là một trong những ngành hấp dẫn nhất tại thị trường Việt Nam. Theo Công ty nghiên cứu thị trường Euromonitor International, Việt Nam là nước tiêu thụ bia lớn thứ 3 Châu Á, sau Trung Quốc và Nhật Bản do đó đã thu hút các thương hiệu bia ngoại như bia Heineken, Tiger, Budweiser,... vào thị trường bia Việt Nam. Các hãng bia lớn trên thế giới bắt đầu đầu tư xây dựng nhà máy, cùng với các chiến lược marketing toàn cầu để tăng thị phần, đã tạo áp lực cạnh tranh gay gắt lên các doanh nghiệp sản xuất bia trong nước. Ngoài ra, xu hướng tiêu thụ của người tiêu dùng ngày càng tăng, tập trung nhiều hơn vào các dòng sản phẩm cao cấp, nâng cao sức khỏe sẽ thúc đẩy sự ra đời và phát triển của các sản phẩm bia nhẹ, bia không cồn.

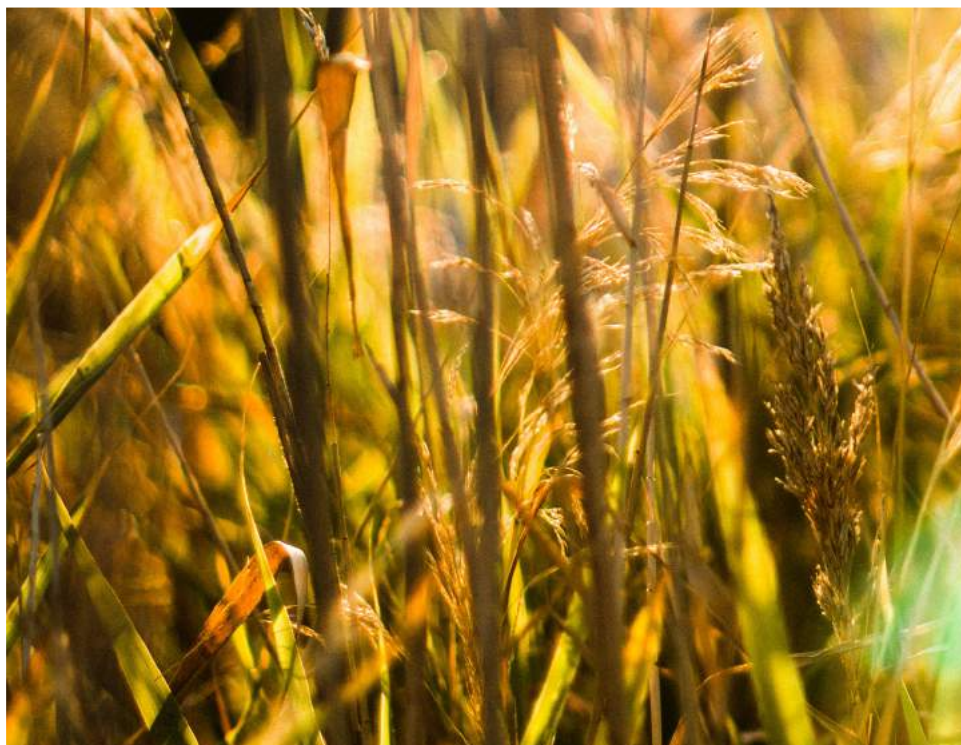
Khác biệt hoá thương hiệu và nâng cao nhận diện sản phẩm ở người tiêu dùng luôn là một trong những hoạt động quan trọng ảnh hưởng đến lượng tiêu thụ và doanh thu của Bia Sài Gòn. Để giữ vững thị phần và đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng, Bia Sài Gòn đã chủ động xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp để có thể đáp ứng thị hiếu ngày càng đa dạng của người tiêu dùng, phù hợp với quy định của pháp luật.





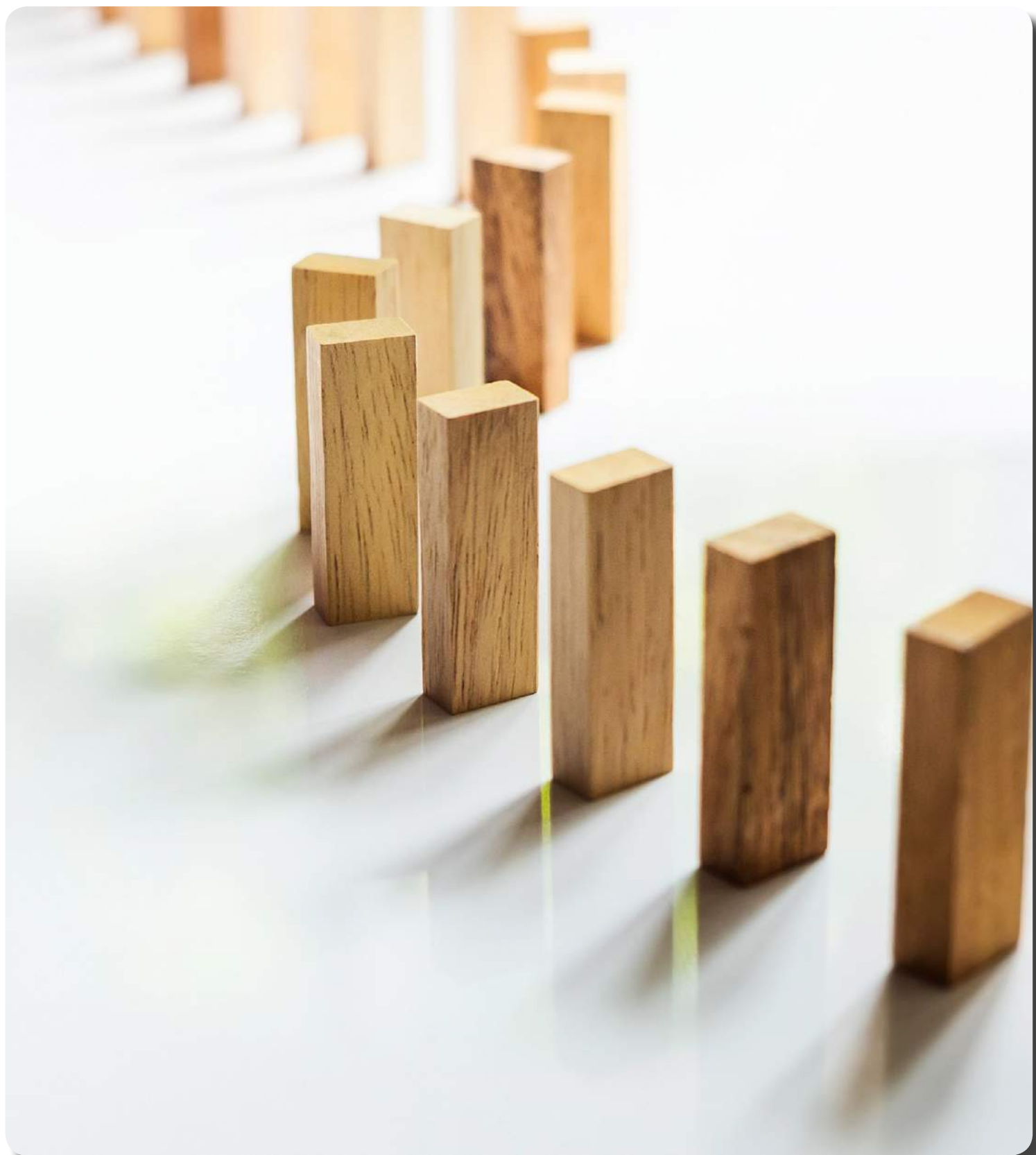
### Rủi ro về đặc thù ngành

Nguyên vật liệu chính dùng để sản xuất bia của Công ty bao gồm: lúa mạch, hoa bia, đại mạch,... các nguyên vật liệu này chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu chi phí sản xuất. Ngoài ra, vỏ lon nhôm và chai thủy tinh cũng chiếm giá trị đáng kể trong giá thành sản phẩm, vì vậy khi giá các nguyên vật liệu tăng sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến biên lợi nhuận của Công ty. Vì phải nhập khẩu từ các quốc gia Châu Âu, Châu Úc,...khi tỷ giá ngoại tệ có sự biến động cũng sẽ tác động trực tiếp đến chi phí kinh doanh của Công ty. Để hạn chế tác động tiêu cực từ việc biến động giá cả nguyên vật liệu, SABECO đã chủ động trong công tác lập kế hoạch mua, tồn trữ nguyên vật liệu, đảm bảo sản xuất, giá cả ổn định.



## Rủi ro khác

Ngoài những rủi ro trên thì các yếu tố bất thường/bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, cháy nổ,... gây ra những thiệt hại về con người, tài sản và tình hình hoạt động chung của Công ty. Mặc dù những rủi ro này xác suất xảy ra thấp nhưng Công ty vẫn luôn có những phương án phòng ngừa như chủ động mua bảo hiểm cho nhân viên, tài sản,... Phối hợp với các bên liên quan để nâng cao nhận thức và kỹ năng xử lý các tình huống bất ngờ có thể xảy ra.







# **PHẦN II**

---

## **TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ**

**Hội đồng quản trị**

**Ban kiểm soát**

**Ban Giám đốc**

**Những thay đổi trong HĐQT, Ban kiểm  
soát, Ban Giám đốc**

**Tình hình nhân sự**



**Ông NEO GIM SIONG BENNETT**

Chủ tịch HĐQT

Thành viên HĐQT không điều hành

- Năm sinh: 1969
- Quốc tịch: Singapore
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kỹ thuật chuyên ngành Cơ khí và Sản xuất; Chứng chỉ của Insead Business School (Fountainbleau – France); Chương trình SEM Singapore Executive Program

### **Kinh nghiệm làm việc**

- CEO – Thực phẩm, Fraser and Neave Limited
- CEO – YCH Group
- CEO – Hàng hải, EMAS Offshore Services Pte Ltd
- Giám đốc vùng, Asia Pacific Breweries Ltd (Singapore)
- Tổng giám đốc, ExxonMobil Unique (Việt Nam) Co Ltd

### **Chức vụ tại tổ chức khác hiện nay**

- Tổng Giám đốc, Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – NGK Sài Gòn
- Chủ tịch HĐQT, Công ty Cổ phần TM Bia Sài Gòn Sông Hậu
- Chủ tịch HĐQT, Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương
- Chủ tịch, Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn
- Chủ tịch, Công ty TNHH Trung tâm Mê Linh
- Thành viên HĐQT, Ebenezer NDT Service Pte Ltd
- Thành viên HĐQT, Koi Marine Engineer & Services Pte Ltd
- Thành Viên, National Kidney Foundation.



**Ông TRẦN NGUYÊN TRUNG**

Thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT không điều hành

- Năm sinh: 1967
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

### **Kinh nghiệm làm việc**

- Phó trưởng Ban Kế toán – Thống kê Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn
- Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Thương mại Bia Sài Gòn – Trung tâm
- Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Bia Sài Gòn – Kiên Giang
- Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi

### **Chức vụ tại tổ chức khác hiện nay**

- Kế toán trưởng, Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - NGK Sài Gòn
- Chủ tịch HĐQT, Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng
- Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu
- Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi
- Kế toán trưởng, Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn
- Kế toán trưởng, Công ty TNHH MTV Tập đoàn Bia Sài Gòn
- Thành viên BKS, Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Trung Tâm



**Bà NGUYỄN THỊ KIM CÚC**

Thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT không điều hành

- Năm sinh: 1975
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

**Kinh nghiệm làm việc**

- Phó trưởng Ban mua hàng Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn
- Chuyên viên kiểm soát Công ty TNHH Tân Đại Hải

**Chức vụ tại tổ chức khác hiện nay**

- Trưởng Ban mua hàng Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn
- Thành viên HĐQT Công ty CP Bia – NGK Sài Gòn – Tây Đô
- Thành viên HĐQT Công ty TNHH Bao bì Sanmiguel Yamamura Phú Thọ



**Ông NGUYỄN VĂN ĐỒI**

Thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT không điều hành

- Năm sinh: 1960
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế

**Kinh nghiệm làm việc**

- Giám đốc Trung tâm kinh doanh Rượu Bia NGK – Công ty thực phẩm và dịch vụ Tổng hợp – Bộ Thương mại
- Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty CP Bia Sài Gòn – Bạc Liêu
- Thành viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty CP Địa ốc và xây dựng SSG2
- Thành viên HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn – Vĩnh Long

**Chức vụ tại tổ chức khác hiện nay**

- Thành viên HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn – Vĩnh Long
- Thành viên HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn – Bạc Liêu
- Thành viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty CP Địa ốc và xây dựng SSG2



### **Ông PHẠM ĐÌNH HÙNG**

Thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT không điều hành

- Năm sinh: 1960
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế

#### **Kinh nghiệm làm việc**

- Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây
- Phó trưởng Ban cung ứng kiêm trưởng phòng Kế hoạch mua hàng, Tổng Công ty Bia – Rượu – NGK Sài Gòn

#### **Chức vụ tại tổ chức khác hiện nay**

- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Kinh doanh Lương thực thực phẩm Trường Sa







## CƠ CẤU BAN KIỂM SOÁT

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
01	Bà Trần Thị Loan Anh	Trưởng Ban Kiểm soát
02	Ông Đoàn Tiến Dũng	Kiểm soát viên
03	Ông Nguyễn Văn Doanh	Kiểm soát viên

## SƠ YẾU LÝ LỊCH CỦA CÁC KIỂM SOÁT VIÊN



**BÀ TRẦN THỊ LOAN ANH**

Trưởng Ban kiểm soát

- Năm sinh: 1981
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

### Kinh nghiệm làm việc

- Phó phòng, phụ trách phòng kế toán, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây
- Phụ trách phòng kế toán, Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng
- Kế toán tổng hợp, Công ty May Tây Đô
- Kế toán tổng hợp, Công ty TNHH Thủy Sản Panga Mekong

### Chức vụ tại tổ chức khác hiện nay

- Thành viên BKS, Công ty Cổ phần Bia – NGK Sài Gòn – Tây Đô

### Số lượng cổ phiếu đại diện

- 0 cổ phiếu chiếm 0% vốn điều lệ

### Số lượng cổ phiếu cá nhân sở hữu

- 0 cổ phiếu chiếm 0% vốn điều lệ



**Ông ĐOÀN TIẾN DŨNG**

Kiểm soát viên

- Năm sinh: 1977
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế

#### **Kinh nghiệm làm việc**

- Trưởng phòng Tài chính – Ban Tài chính Tổng hợp, Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – NGK Sài Gòn
- Trưởng phòng kinh doanh, Công ty TNHH Vạn Thọ

#### **Chức vụ tại tổ chức khác hiện nay**

- Giám đốc Tài chính chiến lược, Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – NGK Sài Gòn
- Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần TM Bia Sài Gòn Trung Tâm
- Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần TM Bia Sài Gòn Nam Trung Bộ
- Thành viên BKS, Công ty Cổ phần TM Bia Sài Gòn Đông Bắc
- Thành viên BKS, Công ty Cổ phần TM Bia Sài Gòn Miền Trung

#### **Số lượng cổ phiếu đại diện**

- 0 cổ phiếu chiếm 0% vốn điều lệ

#### **Số lượng cổ phiếu cá nhân sở hữu**

- 0 cổ phiếu chiếm 0% vốn điều lệ

- Năm sinh: 1981
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

#### **Kinh nghiệm làm việc**

- Kế toán trưởng, Công ty TNHH Xây dựng & Thương mại Sài Gòn 9
- Kế toán trưởng, Công ty Cổ phần Thiên Phú An
- Phó Phòng Tài chính – Kế toán, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu
- Kế toán trưởng, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Vĩnh Long

#### **Chức vụ tại tổ chức khác hiện nay**

- Kế toán trưởng, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Vĩnh Long

#### **Số lượng cổ phiếu đại diện**

- 0 cổ phiếu chiếm 0% vốn điều lệ

#### **Số lượng cổ phiếu cá nhân sở hữu**

- 0 cổ phiếu chiếm 0% vốn điều lệ



**Ông NGUYỄN VĂN DOANH**

Kiểm soát viên



## CƠ CẤU BAN GIÁM ĐỐC

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
01	Ông Lê Đăng Khoa	Giám đốc
02	Ông Võ Văn Vân	Phó Giám đốc
03	Ông Phạm Minh Quân	Phó Giám đốc
03	Bà Trương Thị Mỹ Hồng	Kế toán trưởng

## SƠ YẾU LÝ LỊCH CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN GIÁM ĐỐC



**Ông LÊ ĐĂNG KHOA**

Giám đốc Công ty

- Năm sinh: 1967
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ thực phẩm và Cử nhân kinh tế

### Kinh nghiệm làm việc

- Phó Giám đốc, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây
- Phó Giám đốc, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu
- Trợ lý và tư vấn Ban giám đốc, Công ty Rượu – Bia – NGK Hậu Giang
- Cán bộ giảng dạy, Trường Đại học Cần Thơ

### Chức vụ tại tổ chức khác hiện nay

- Thành viên HĐQT, Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng

### Số lượng cổ phiếu đại diện

- 0 cổ phiếu chiếm 0% vốn điều lệ

### Số lượng cổ phiếu cá nhân sở hữu

- 0 cổ phiếu chiếm 0% vốn điều lệ





**Ông VÕ VĂN VÂN**

Phó Giám đốc Công ty

- Năm sinh: 1968
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

**Kinh nghiệm làm việc**

- Giám đốc, Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng
- Phụ trách kế toán, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây
- Kế toán trưởng, Nhà máy Bia Sài Gòn – Sóc Trăng

**Chức vụ tại tổ chức khác hiện nay**

- Không có

**Số lượng cổ phiếu đại diện**

- 0 cổ phiếu chiếm 0% vốn điều lệ

**Số lượng cổ phiếu cá nhân sở hữu**

- 0 cổ phiếu chiếm 0% vốn điều lệ

- Năm sinh: 1988

- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

**Kinh nghiệm làm việc**

- Phó Giám đốc, Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng
- Trưởng Văn phòng đại diện, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây tại TP.HCM

**Chức vụ tại tổ chức khác hiện nay**

- Không có

**Số lượng cổ phiếu đại diện**

- 0 cổ phiếu chiếm 0% vốn điều lệ

**Số lượng cổ phiếu cá nhân sở hữu**

- 0 cổ phiếu chiếm 0% vốn điều lệ

- Năm sinh: 1972

- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế và Cử nhân luật

**Kinh nghiệm làm việc**

- Kế toán trưởng, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Cần Thơ
- Trưởng phòng Tài chính – Kiểm toán nội bộ, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây

**Chức vụ tại tổ chức khác hiện nay**

- Trưởng phòng KT-TC, Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng

**Số lượng cổ phiếu đại diện**

- 0 cổ phiếu chiếm 0% vốn điều lệ

**Số lượng cổ phiếu cá nhân sở hữu**

- 5.120 cổ phiếu chiếm 0,04% vốn điều lệ



**Bà TRƯƠNG THỊ MỸ HỒNG**

Kế toán trưởng

Trong năm 2020, Công ty không có sự thay đổi nhân sự

## TÌNH HÌNH NHÂN SỰ

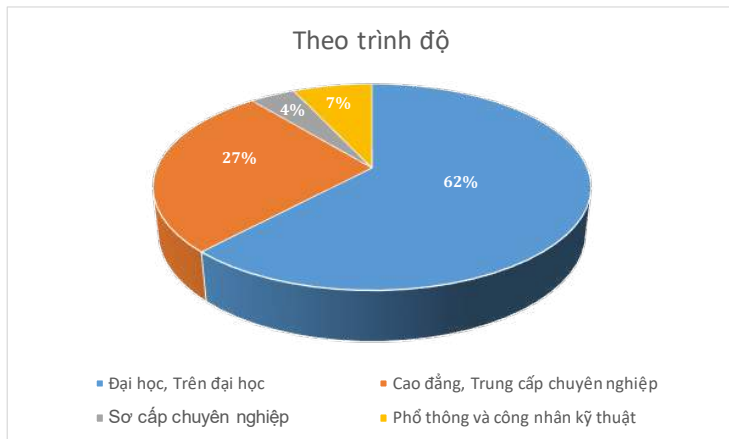
### CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

- Thực hiện đầy đủ và nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về lao động tiền lương, bảo hiểm, sức khỏe người lao động... Chính sách trả lương, thưởng, phúc lợi rõ ràng, công khai minh bạch và nhất quán theo chủ trương toàn hệ thống SABECO.
- Thực hiện đúng nội dung của thỏa ước lao động tập thể.
- Ghi nhận và đánh giá cao các đóng góp, sáng kiến của người lao động.
- Tổ chức các khóa đào tạo nâng cao kỹ năng nghiệp vụ, tay nghề chuyên môn.
- Đảm bảo an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp cho toàn thể người lao động.
- Trao đổi, tiếp nhận thông tin của nhân viên thông qua các hình thức: hội họp, hội nghị người lao động, họp mặt định kỳ hàng quý.
- Tổ chức các hoạt động Team building, thể thao cho người lao động.



## CƠ CẤU NHÂN SỰ TẠI 31/12/2020

STT	PHÂN LOẠI	MIỀN TÂY	SÓC TRĂNG	TỔNG CỘNG	TỶ LỆ
<b>A</b>	<b>Theo trình độ</b>	<b>111</b>	<b>100</b>	<b>211</b>	<b>100%</b>
1	Đại học, Trên đại học	68	62	130	62%
2	Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp	27	31	58	27%
3	Sơ cấp Chuyên nghiệp	4	5	9	4%
4	Phổ thông và công nhân kỹ thuật	12	2	14	7%
<b>B</b>	<b>Theo tính chất hợp đồng lao động</b>	<b>111</b>	<b>100</b>	<b>211</b>	<b>100%</b>
1	Hợp đồng không thời hạn	107	96	203	96%
2	Hợp đồng xác định thời hạn từ 1 – 3 năm	4	4	8	4%
3	Hợp đồng thời vụ (dưới 1 năm)	0	0	0	0%



## KẾ HOẠCH NĂM 2021

- Tiếp tục duy trì và đảm bảo thu nhập đầy đủ cho người lao động, đặc biệt chú trọng cam kết liên quán đến các chính sách lương, thưởng, bảo hiểm, phúc lợi cho nhân viên của Công ty. Đồng thời xem xét kỹ lưỡng khi xây dựng lại quy chế lương, thưởng, đánh giá từng nhân viên đúng với năng lực làm việc và thăng tiến phù hợp với tình hình mới, thống nhất với SABECO
- Chú trọng công tác đào tạo chuyên môn, nâng cao tay nghề cho người lao động.
- Tiếp tục xây dựng môi trường làm việc năng động, sáng tạo và thân thiện, đủ sức giữ chân người tài.



# **PHẦN III**

---

## **TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

**Tình hình hoạt động kinh doanh**

**Tình hình hoạt động đầu tư**

**Tình hình tài chính**

Ngành công nghiệp rượu, bia, và nước giải khát Việt Nam nằm trong ngành hàng tiêu dùng nhanh, thuộc phân ngành sản xuất thực phẩm và đồ uống. Theo Hiệp hội bia, rượu, nước giải khát Việt Nam, những năm qua, ngành đã đảm nhận tốt vai trò cung cấp và đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước thông qua chất lượng và đa dạng về sản phẩm, đặc biệt là tham gia xuất khẩu. Thêm vào đó, ngành đã tham gia đóng góp vào sự phát triển chung của ngành công nghiệp Việt Nam nói riêng và nền kinh tế nói chung thông qua việc đóng góp ngân sách nhà nước, đảm bảo an sinh xã hội. Tuy nhiên, trong năm 2020 có thể nói là một năm thật sự khó khăn đối với ngành bia do bị ảnh hưởng tiêu cực từ sự bùng phát đại dịch Covid-19 và gọng kìm pháp lý dẫn đến sản lượng sản xuất và tiêu thụ bia đều sụt giảm đáng kể.



Cụ thể, trong số các ngành hàng tiêu dùng nhanh, nhu cầu tiêu thụ bia bị ảnh hưởng tiêu cực hơn cả bởi dịch bệnh Covid-19 trong giai đoạn từ tháng 1 đến tháng 9 năm 2020 (giảm 3,6%, 22,9%, 11,9% so với cùng kỳ trong quý I – III năm 2019). Bên cạnh đó, Nghị định số 100/2019/NĐ-CP quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ có hiệu lực từ ngày 01/01/2020, áp dụng các hình thức xử phạt nghiêm khắc. Đồng thời, Nghị định số 24/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 đưa ra các quy định khắt khe hơn trước về quảng cáo rượu bia, hạn chế sử dụng hình ảnh rượu bia.

Cùng với đó, quý II/2020 là quý xấu nhất đối với thị trường ngành bia Việt Nam do chính sách giãn cách xã hội trên toàn quốc trong ba tuần đầu tiên của tháng 4, và do các cơ sở kinh doanh đồ uống - được xếp vào nhóm “dịch vụ không thiết yếu” bị yêu cầu đóng cửa trong thời gian dài hơn các cơ sở kinh doanh khác (giữa tháng 3 đến đầu tháng 6). Điều này đã tác động đến phương thức bán hàng bia qua kênh on-trade (hình thức tiêu thụ ngay tại địa điểm mua, thường là các nhà hàng, khách sạn, quán bia,...) chiếm tỷ trọng tới 70%. Những nguyên nhân trên đã làm điều chỉnh phần nào thói quen uống bia rượu của người dân Việt Nam đồng thời ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của các công ty sản xuất và thương mại bia.

Là một doanh nghiệp thuộc hệ thống SABECO, hoạt động trong ngành hàng tiêu dùng (đồ uống có cồn), Công ty cũng đã có những tác động đáng kể từ điều kiện không thuận lợi chung của ngành trong năm 2020. Vì vậy, Ban lãnh đạo Công ty đã có những quyết sách cụ thể để đảm bảo hoạt động sản xuất, kiểm soát định mức kinh tế kỹ thuật, tiết kiệm năng lượng, kiểm soát chi phí, ổn định việc làm và đảm bảo an toàn sức khỏe cho người lao động. Đó là những nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn này. Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020 cụ thể như sau:





# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM 2020



Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	TH 2019	KH 2020	TH 2020	TH 2020/ KH 2020	TH 2020/ TH 2019
Doanh thu thuần	1.029.640.138.587	967.320.034.819	818.032.184.143	85%	79%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	180.948.537.778	127.612.813.689	125.853.659.928	99%	70%
Lợi nhuận khác	397.439.098	-	573.318.531	-	144%
Lợi nhuận trước thuế	181.345.976.876	127.612.813.689	126.426.978.459	99%	70%
Lợi nhuận sau thuế	161.277.401.727	111.850.538.251	114.326.733.674	102%	71%

Công ty ghi nhận **DOANH THU THUẦN** đạt **818,03 tỷ đồng**, giảm 15% và **LỢI NHUẬN SAU THUẾ** chỉ đạt **114,3 tỷ đồng**, giảm 21% so với cùng kỳ năm trước. Với kết quả này thì Công ty hoàn thành 85% kế hoạch về doanh thu thuần, tuy nhiên về lợi nhuận sau thuế đã vượt kế hoạch đề ra. Yếu tố đóng góp chủ yếu cho việc hoàn thành kế hoạch về chỉ tiêu lợi nhuận ròng của Công ty đến từ chiến lược quản lý chi phí hiệu quả.





## CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ ĐẠO TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

- Ưu tiên đảm bảo môi trường sản xuất an toàn trong tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp. Hạn chế tối đa việc ngưng sản xuất do ảnh hưởng của giãn cách xã hội bằng các biện pháp như: chia nhóm làm việc, làm việc từ xa.
- Linh động phối hợp với các đơn vị thương mại trong công tác giao hàng, đảm bảo tối đa hóa sản lượng theo kế hoạch S&OP.
- Quản lý chất lượng sản phẩm: tuân thủ quy trình công nghệ, chất lượng sản phẩm ổn định, đạt tiêu chuẩn SABECO và an toàn vệ sinh thực phẩm.
- Sắp xếp lịch sản xuất phù hợp theo kế hoạch được giao, kiểm soát chặt định mức tiêu hao nguyên vật liệu, năng lượng trong điều kiện sản xuất không liên tục.
- Rà soát tiết giảm tối đa chi phí kinh doanh. Giãn tiến độ các hạng mục đầu tư chưa thực sự cần thiết. Tất cả vì mục tiêu tiết giảm chi phí, hạn chế tác động đến chỉ tiêu lợi nhuận.
- Quản trị tốt dòng tiền, ưu tiên giảm nợ vay, giảm chi phí tài chính.





## CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

- Để đảm bảo hoạt động sản xuất diễn ra an toàn trong tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh COVID-19, Công ty đã chủ động xem xét đánh giá lại một cách cẩn trọng các hạng mục kế hoạch đầu tư năm 2020, chỉ ưu tiên các hạng mục thật sự cần thiết nhằm tăng hiệu quả sản xuất, ổn định chất lượng sản phẩm. Các hạng mục đầu tư còn lại đều được giãn tiến độ. Tổng giá trị giải ngân các hạng mục đầu tư năm 2020 là 9,2 tỷ đồng.
- Dự án “Đầu tư nâng công suất Nhà máy Bia Sài Gòn – Sóc Trăng lên 120 triệu lít/năm”: giãn tiến độ thực hiện.

## CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Trong năm 2020, Công ty không có phát sinh thêm khoản đầu tư mới

## CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

### **CÔNG TY CON: CÔNG TY TNHH MTV BIA SÀI GÒN - SÓC TRĂNG**

- Địa chỉ: Lô S, Khu Công Nghiệp An Nghiệp, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam
- Lĩnh vực sản xuất chính: sản xuất bia, rượu, cồn...
- Vốn điều lệ: 200.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ góp vốn của WSB: 100% vốn điều lệ.

### **CÔNG TY LIÊN KẾT: CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – BẠC LIÊU**

- Địa chỉ: Lô B5, Khu Công Nghiệp Trà Kha, phường 8, Thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
- Lĩnh vực sản xuất chính: sản xuất bia, rượu, cồn...
- Vốn điều lệ: 120.120.000.000 đồng
- Tỷ lệ góp vốn của WSB: 20% vốn điều lệ, tương ứng 2.402.400 cổ phiếu.

## CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN KHÁC

- Đầu tư dài hạn vào Công ty Cổ phần Bia – NGK Sài Gòn – Tây Đô: 1.891.807 cổ phiếu
- Đầu tư vào cổ phiếu Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng: 145.060 cổ phiếu. Đây là khoản đầu tư được chuyển đổi từ cổ phiếu của Công ty Cổ phần Du lịch và thương mại DIC với tỷ lệ hoán đổi cổ phiếu là 1:1 (sáp nhập Công ty Cổ phần Du lịch và thương mại DIC vào Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng theo nghị quyết số 02/2019/NQ-ĐHĐCĐ). Việc hoán đổi này đã làm tăng tính thanh khoản và giá thị trường của cổ phiếu.

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CON NĂM 2020

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục hoạt động kinh doanh	Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	538.875
Lợi nhuận trước thuế	73.738
Lợi nhuận sau thuế	70.230

- Tại Công ty con: Lợi nhuận sau thuế đóng góp 60% vào lợi nhuận hợp nhất toàn Công ty.
- Tình hình tài chính ổn định, đến 31/12/2020 Công ty con không còn nợ vay ngắn hạn, vay dài hạn.





## BẢNG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM 2020

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	2019	2020	%Tăng/Giảm
Tổng tài sản	933.297.880.619	837.167.291.282	-10,30%
Doanh thu thuần	1.029.640.138.587	818.032.184.143	-20,55%
Giá vốn hàng bán	828.124.095.637	680.948.332.270	-17,77%
Lợi nhuận gộp	201.516.042.950	137.083.851.873	-31,97%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	180.948.537.778	125.853.659.928	-30,45%
Lợi nhuận khác	397.439.098	573.318.531	44,25%
Lợi nhuận trước thuế	181.345.976.876	126.426.978.459	-30,28%
Lợi nhuận sau thuế	161.277.401.727	114.326.733.674	-29,11%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (Đồng/CP)	9.976	6.988	-30%

Trong bối cảnh chịu tác động kép, doanh thu thuần trong quý I/2020 đạt 194 tỷ đồng, giảm 22% so với cùng kỳ năm 2019. Thêm vào đó, chính sách giãn cách xã hội đã ảnh hưởng lớn đến doanh thu thuần của Công ty khi chỉ đạt 170 tỷ đồng trong quý II/2020, giảm 12,37% so với quý trước và giảm đến 36,09% so với quý 2 cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên bước sang quý III/2020, kết quả doanh thu của Công ty đã có sự khởi sắc, đạt 193 tỷ đồng, tăng 13,36% so với quý 2 cùng kỳ, nhờ tình hình dịch bệnh trong nước đã được kiểm soát chặt chẽ. Và ở quý IV, đạt 261 tỷ đồng do sản lượng sản xuất của Công ty tăng nhằm phục vụ Tết Nguyên đán.

Về mặt lợi nhuận trong năm 2020: lợi nhuận gộp giảm 32% so với năm trước (tương đương 64 tỷ đồng). Doanh thu giảm nhưng các chi phí cố định như khấu hao tài sản cố định, tiền lương,... vẫn được hạch toán đầy đủ, do đó giá vốn giảm không tương ứng so với doanh thu, với mức giảm 18%. Nhờ việc thực hiện đồng bộ các giải pháp trong sản xuất kinh doanh nên dù sản lượng và doanh thu sụt giảm nhưng chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế của Công ty vẫn đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

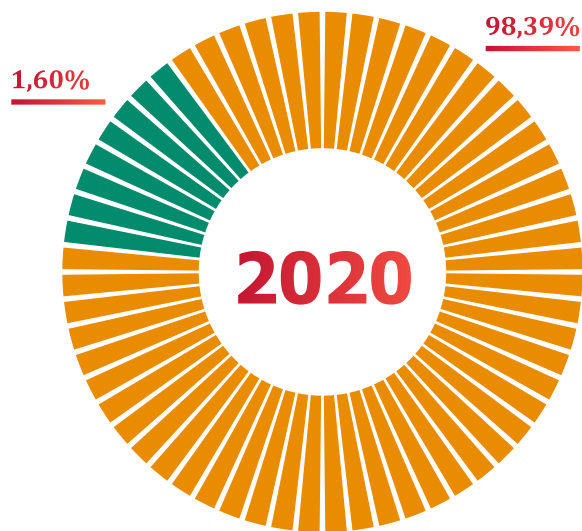
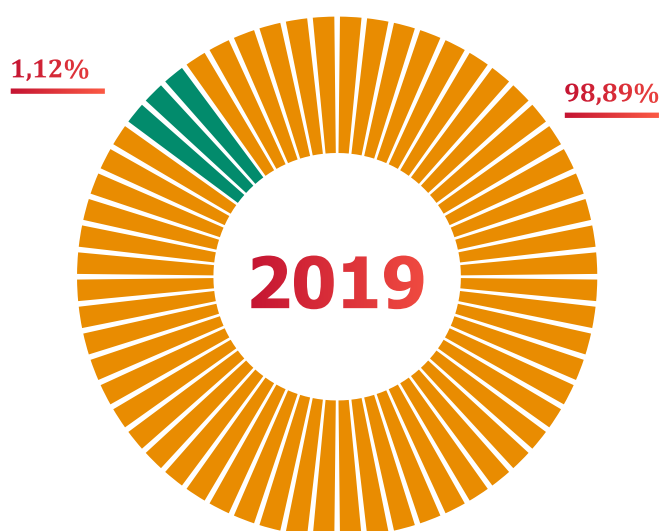


## BẢNG CƠ CẤU DOANH THU BÁN HÀNG VÀ DỊCH VỤ

Đơn vị tính: Đồng

DOANH THU	2019		2020		TĂNG/GIẢM
	Giá Trị	Tỷ Trọng	Giá Trị	Tỷ Trọng	
Doanh thu bán thành phẩm	1.018.211.436.183	98,89%	804.886.761.331	98,39%	-20,95%
Doanh thu bán hèm bia, phế liệu	8.701.884.645	0,85%	9.358.350.891	1,14%	7,54%
Doanh thu khác	1.090.677.394	0,11%	2.112.414.724	0,26%	93,68%
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.636.140.365	0,16%	1.674.657.197	0,20%	2,35%
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.029.640.138.587</b>	<b>100%</b>	<b>818.032.184.143</b>	<b>100%</b>	<b>-20,55%</b>

- Cơ cấu doanh thu của Công ty trong năm 2020 không có sự thay đổi so với năm 2019, doanh thu từ bán sản phẩm Bia Sài Gòn vẫn là nguồn thu chính với tỷ trọng 98%. Chiếm tỷ trọng lớn thứ hai là hèm bia và phế liệu đóng góp trung bình từ 0,80% đến 1,20%. Còn lại là các nguồn thu khác.



■ Doanh thu bán thành phẩm

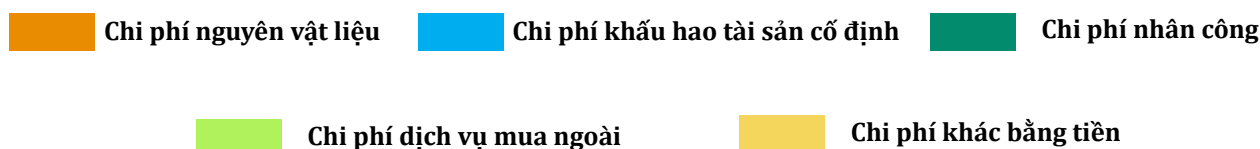
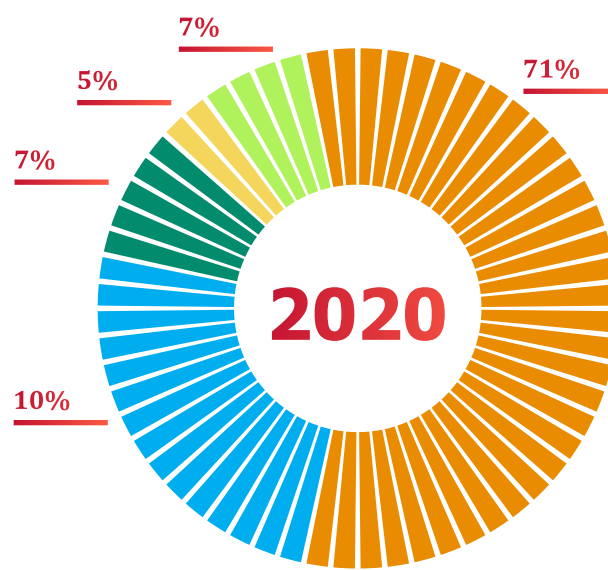
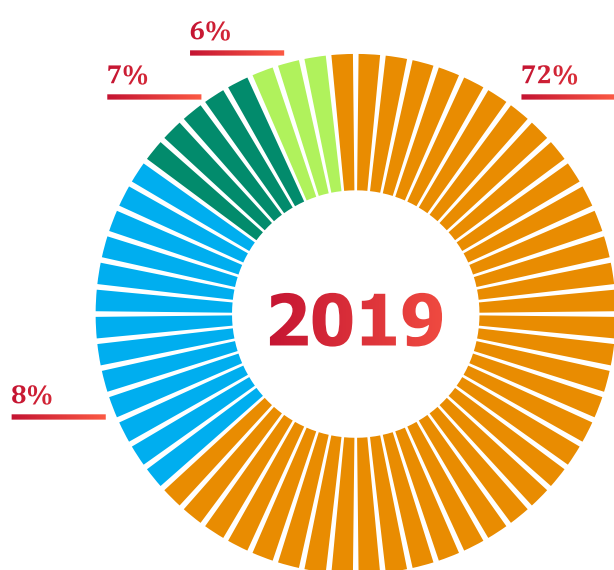
■ Doanh thu còn lại

## BẢNG CƠ CẤU CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Đơn vị tính: Đồng

CHI PHÍ	2019		2020		TĂNG/GIẢM
	Giá Trị	Tỷ Trọng	Giá Trị	Tỷ Trọng	
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	615.501.492.340	72%	497.716.432.635	71%	-19%
Chi phí nhân công	55.513.821.382	7%	48.589.374.158	7%	-12%
Chi phí khấu hao tài sản cố định	68.047.160.669	8%	69.207.359.754	10%	2%
Chi phí dịch vụ mua ngoài	54.682.638.039	6%	48.013.683.173	7%	-12%
Chi phí khác bằng tiền	59.932.432.547	7%	38.423.979.446	5%	-36%
<b>Tổng cộng</b>	<b>853.677.544.977</b>	<b>100%</b>	<b>701.950.829.166</b>	<b>100%</b>	<b>-18%</b>

- Chi phí nguyên vật liệu luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu chi phí sản xuất (bình quân khoảng 71% tổng chi phí sản xuất). Trong năm 2020, chi phí nguyên vật liệu của Công ty đã giảm 19% so với năm trước.
- Chi phí khấu hao tài sản cố định là chi phí lớn thứ 2. Công ty đang áp dụng chi phí khấu hao theo phương pháp đường thẳng. Ngoài ra trong năm 2020, các chi phí nhân công, chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác giảm lần lượt là 12%, 12%, 36%.





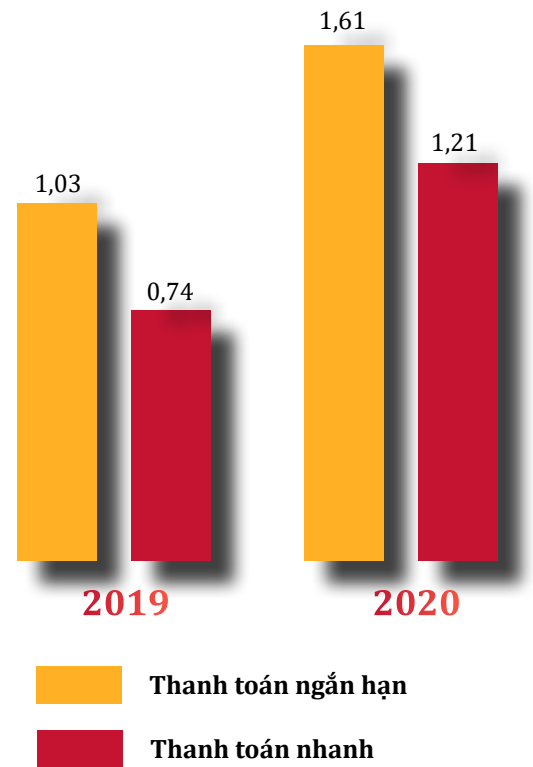
## BẢNG CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

CHỈ TIÊU	ĐVT	2019	2020
<b>Khả năng thanh toán</b>			
Khả năng thanh toán ngắn hạn	LẦN	1,03	1,61
Khả năng thanh toán nhanh	LẦN	0,74	1,21
<b>Cơ cấu vốn</b>			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	30,94%	19,68%
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	44,80%	24,50%
<b>Năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	VÒNG	10,66	9,36
Vòng quay tổng tài sản	VÒNG	1,16	0,92
<b>Khả năng sinh lời</b>			
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	15,66%	13,98%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	27,48%	17,36%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	18,26%	12,91%
Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	17,57%	15,38%



### • **Chỉ tiêu khả năng thanh toán**

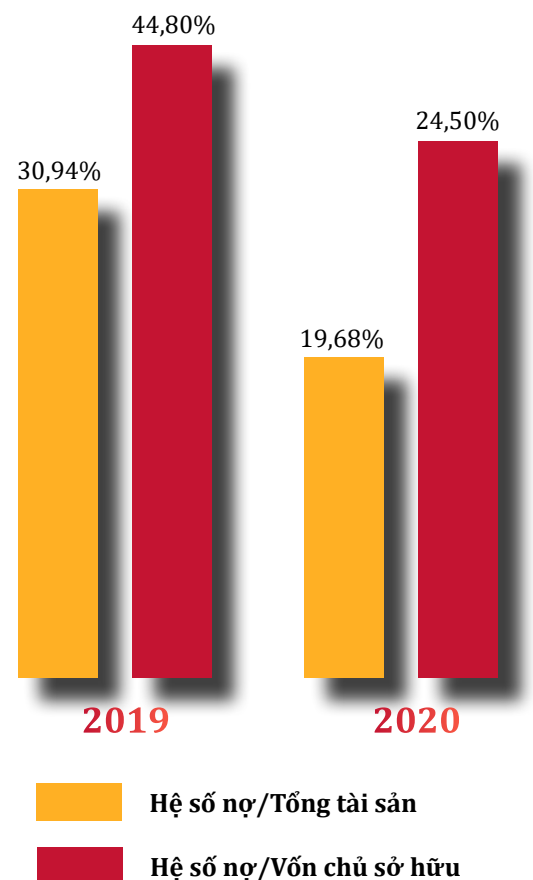
Hai chỉ tiêu khả năng thanh toán của Công ty đều dịch chuyển theo xu hướng tăng. Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn đạt 1,61 lần, hệ số thanh toán nhanh tăng từ 0,74 lần tới 1,21 lần trong năm 2020. Nguyên nhân là do Công ty đã giảm các khoản vay tính đến thời điểm 31/12/2020. Có thể thấy rằng, tình hình thị trường không thuận lợi nên Công ty đã sử dụng nguồn tài sản có được dành cho hoạt động kinh doanh mà hạn chế đi vay thêm nợ để tránh ảnh hưởng của chi phí tài chính, điều này giúp Công ty vẫn đảm bảo được khả năng thanh toán các khoản nợ khi đến hạn.



### • **Chỉ tiêu cơ cấu vốn**

Hệ số nợ/tổng tài sản và hệ số nợ/vốn chủ sở hữu của Công ty giảm và tốt hơn so với năm 2019, chứng tỏ cơ cấu tài chính của Công ty rất lành mạnh trong bối cảnh thị trường khó khăn như hiện nay. Chỉ tiêu nợ trên tổng tài sản đạt mức 19,68% và nợ trên vốn chủ sở hữu đạt 24,50%. Sự thay đổi này chủ yếu do biến động của nợ phải trả, đặc biệt các khoản mục nợ giảm mạnh hơn phần tài sản, trong quý 4 năm 2020, nợ phải trả của Công ty giảm từ 289 tỷ đồng xuống còn 165 tỷ đồng (khoảng 43%).

Về vốn chủ sở hữu trong quý 4/2020 đã tăng nhẹ lên so với cùng kỳ năm trước, đạt 672 tỷ đồng, do khoản lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trong kỳ tăng. Cơ cấu vốn của Công ty vẫn được đánh giá tốt và Công ty hoàn toàn chủ động được nguồn vốn hoạt động sản xuất kinh doanh.





# **PHẦN IV**

---

## **BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC**

**Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh**

**Tình hình tài chính**

**Kế hoạch phát triển năm 2021**



# ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY NĂM 2020

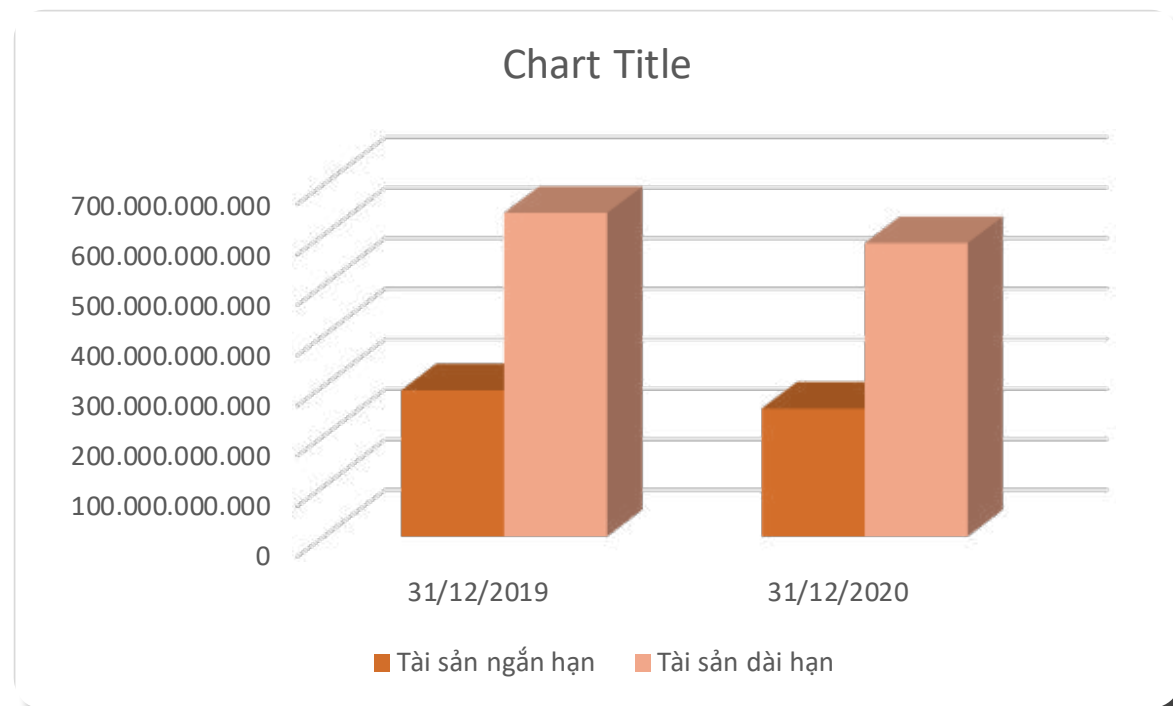


Năm 2020 được xem là một năm gây khó khăn và thiệt hại đến mọi phương diện của toàn bộ nền kinh tế. Nhóm thực phẩm – rượu bia chịu tác động tiêu cực lớn từ sự bùng nổ của đại dịch COVID-19 và ảnh hưởng không nhỏ từ các chính sách pháp luật của nhà nước. Do đó, sản lượng tiêu thụ và doanh thu Công ty giảm đáng kể mặc dù được hưởng ưu thế là Công ty con của SABECO. Mặc khác, với giải pháp tiết giảm chi phí phù hợp (được chỉ đạo từ SABECO), sự linh hoạt của Ban điều hành cùng sự cố gắng của tập thể người lao động đã mang đến một kết quả cuối cùng ngoài mong đợi. Đó là lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch ĐHCĐ giao, cụ thể:

- Doanh thu thuần: đạt 818 tỷ đồng, đạt 80% so với kế hoạch và tương đương 86% so với năm 2019. Nguyên nhân chủ yếu ảnh hưởng bởi sản lượng tiêu thụ giảm và thay đổi chính sách giá mua bán sản phẩm của SABECO.
- Chi phí hoạt động: Giá vốn hàng bán là 681 tỷ đồng, tương đương 80% so kế hoạch và 82% so năm trước. Chi phí quản lý tiết giảm 4,4 tỷ đồng so với năm 2019. Bên cạnh đó, chi phí tài chính của Công ty cũng giảm so với năm 2019 (giảm 2,4 tỷ đồng) do quản trị dòng tiền hợp lý, giảm chi phí lãi vay.
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất: đạt 114 tỷ đồng, đạt 102% so với kế hoạch năm.

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### CƠ CẤU TỔNG TÀI SẢN



CHỈ TIÊU	2019		2020	
	GIÁ TRỊ	TỶ TRỌNG	GIÁ TRỊ	TỶ TRỌNG
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>290.424.496.846</b>	<b>31,12%</b>	<b>254.224.629.330</b>	<b>30,37%</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	58.872.513.246	20,27%	64.349.702.229	25,31%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	129.620.000.000	44,63%	109.629.000.000	43,12%
Các khoản phải thu ngắn hạn	19.909.950.923	6,86%	16.641.313.904	6,55%
Hàng tồn kho	81.984.666.441	28,23%	63.503.089.236	24,98%
Tài sản ngắn hạn khác	37.366.236	0,01%	101.523.961	0,04%
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>642.873.383.773</b>	<b>68,88%</b>	<b>582.942.661.952</b>	<b>69,63%</b>
Tài sản cố định	557.736.408.241	86,76%	507.771.624.979	87,10%
Đầu tư tài chính dài hạn	55.485.977.262	8,63%	53.918.112.632	9,25%
Tài sản dài hạn khác	15.674.113.053	2,44%	15.564.101.469	2,67%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>933.297.880.619</b>	<b>100%</b>	<b>837.167.291.282</b>	<b>100%</b>

Trong cơ cấu tổng tài sản thì tỷ trọng tài sản dài hạn chiếm phần lớn, do đặc trưng của các doanh nghiệp sản xuất bia là chú trọng đầu tư phát triển nâng cấp nhà máy với hệ thống máy móc thiết bị tân tiến. Trong năm 2020, ĐHĐCĐ đã thông qua chủ trương Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây góp vốn điều lệ tăng thêm 110.000.000.000 đồng cho Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng nhằm bổ sung vốn đầu tư thực hiện dự án nâng công suất Nhà máy lên 120 triệu lít/năm. Tài sản dài hạn chiếm tỷ trọng khoảng 60 – 70% trên tổng tài sản.

Tài sản dài hạn năm 2020 giảm khoảng 9,32% so với năm 2019, giảm chủ yếu do tài sản cố định giảm từ 558 tỷ đồng xuống còn 508 tỷ đồng. Mặc dù tính đến 31/12/2020, Công ty đã thực hiện đầu tư máy móc, thiết bị và nhà cửa, vật kiến trúc tổng cộng là 18,2 tỷ đồng (so với 31/12/2019 chỉ đạt 13,4 tỷ đồng) nhưng do giá trị khấu hao tài sản cố định năm 2020 tăng cao hơn dẫn đến tài sản dài hạn giảm gần 10% so với năm 2019.

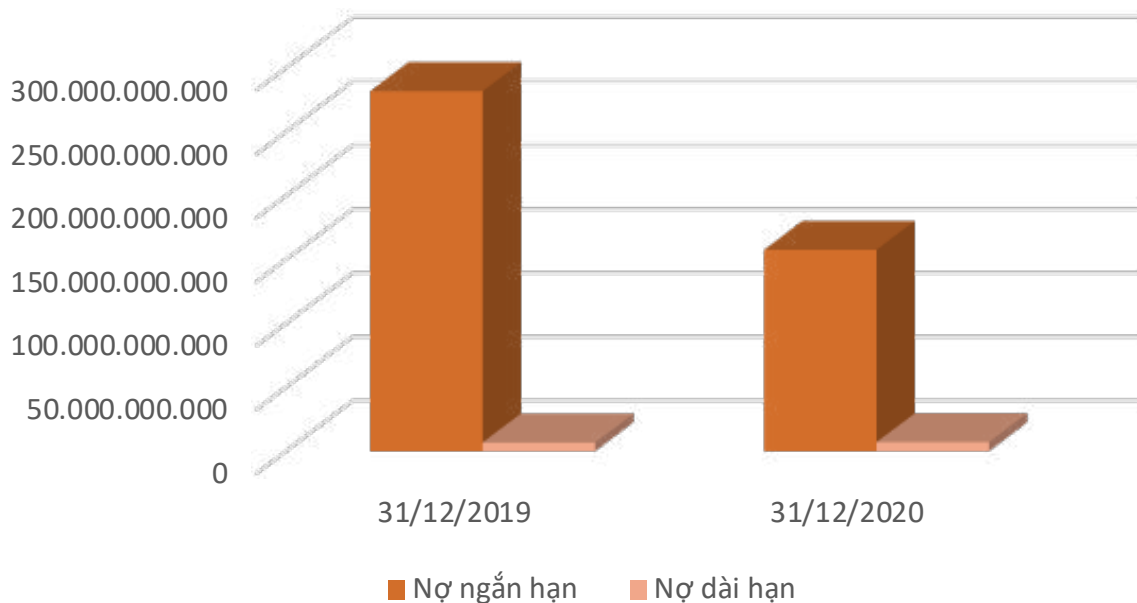
Tài sản ngắn hạn tại 31/12/2020 giảm 12,46% so với năm 2019. Xét riêng về tài sản ngắn hạn, tiền và các khoản tương đương tiền và hàng tồn kho là hai khoản mục chiếm tỷ trọng lớn nhất.



## CƠ CẤU NGUỒN VỐN

CHỈ TIÊU	2019		2020	
	GIÁ TRỊ	TỶ TRỌNG	GIÁ TRỊ	TỶ TRỌNG
<b>Nợ phải trả</b>	<b>288.748.190.739</b>	<b>30,94%</b>	<b>164.724.599.835</b>	<b>19,68%</b>
Nợ ngắn hạn	281.882.231.868	97,62%	157.642.915.964	95,70%
Nợ dài hạn	6.865.958.871	2,38%	7.081.683.871	4,30%
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>644.549.689.880</b>	<b>69,06%</b>	<b>672.442.691.447</b>	<b>80,32%</b>
Vốn góp chủ sở hữu	145.000.000.000	22,50%	145.000.000.000	21,56%
Quỹ đầu tư phát triển	219.010.945.308	33,98%	219.010.945.308	32,57%
LNST chưa phân phối	280.538.744.572	43,52%	308.431.746.139	45,87%
<b>Tổng cộng nguồn vốn</b>	<b>933.297.880.619</b>	<b>100%</b>	<b>837.167.291.282</b>	<b>100%</b>

Chart Title



Cơ cấu nguồn vốn của Công ty có sự thay đổi rõ rệt ở năm 2020, giảm tỷ trọng của nợ phải trả đồng thời tăng tỷ trọng vốn chủ sở hữu. Thêm vào đó, tỷ trọng vốn chủ sở hữu chiếm phần lớn. Tỷ trọng nợ ngắn hạn trên tổng nợ phải trả của Công ty luôn ở mức hơn 95%, phần lớn là thuế và các khoản phải nộp Nhà nước, vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn. Trong năm 2020, Công ty đã giảm các khoản vay ngắn hạn, điều này đã giúp Công ty không còn áp lực về khả năng thanh toán các khoản lãi vay trong tương lai.

Vốn chủ sở hữu có xu hướng tăng và đang ở mức 672 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 80% tổng cộng nguồn vốn. Giai đoạn 2018 - 2020, Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông với tỷ lệ từ 40% - 50%. Phần vốn chủ sở hữu tăng thêm từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và các quỹ mỗi năm nhờ hoạt động kinh doanh liên tục cải thiện, lợi nhuận sau thuế tăng trưởng so với cùng kỳ.





## KẾ HOẠCH NĂM 2021



Chỉ tiêu	Đvt	TH 2020	KH 2021	%KH 2021/TH 2020
Tổng doanh thu	Đồng	831.719.246.310	994.564.984.445	120%
Lợi nhuận trước thuế	Đồng	126.426.978.459	134.362.834.000	106%
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	114.326.733.674	118.088.521.300	103%

### THỰC TRẠNG NĂM 2021

Tuy diễn biến đại dịch COVID-19 vẫn còn phức tạp, nhưng theo đánh giá, nhiều khả năng thị trường ngành bia dự kiến sẽ khởi sắc hơn trong năm 2021 do người dân đã thay đổi thói quen tiêu dùng để thích nghi tốt hơn với những quy định của pháp luật và sự tin tưởng của người dân vào công tác kiểm soát dịch bệnh của Nhà nước.

### CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2021

#### **TRONG CÔNG TÁC SẢN XUẤT - TIÊU THỤ:**

- Tiếp tục kiểm soát định mức kinh tế kỹ thuật nhằm giảm giá thành. Nghiên cứu ứng dụng các giải pháp mới nhằm hợp lý hóa sản xuất, ổn định chất lượng sản phẩm, tiết giảm chi phí.
- Kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm, an toàn vệ sinh thực phẩm. Đảm bảo cung cấp các sản phẩm bia Sài Gòn đạt chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm đến tay người tiêu dùng.
- Triển khai và đưa vào sử dụng hệ thống điện năng lượng mặt trời tuân thủ quy định mới của chính phủ nhằm tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường.
- Phối hợp cùng đơn vị thương mại, vận tải giao hàng đạt kế hoạch S&OP.
- Phối hợp trong các hoạt động quảng bá thương hiệu sản phẩm, công tác an sinh xã hội tại khu vực theo chủ trương của SABECO nhằm hỗ trợ hoạt động bán hàng.

#### **TRONG CÔNG TÁC TỔ CHỨC, QUẢN LÝ NHÂN LỰC:**

- Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp bằng việc áp dụng các nguyên tắc quản trị theo thông lệ tốt nhất nhằm khai thác hiệu quả các giá trị nội tại của Công ty.
- Tiếp tục đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động

#### **TRONG CÔNG TÁC ĐẦU TƯ - TÀI CHÍNH:**

- Tăng cường công tác kiểm soát ngân sách hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Quản trị dòng tiền hợp lý.
- Chi trả cổ tức cho cổ đông đầy đủ, đúng hạn.







# PHẦN V

---

## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá các mặt hoạt động của Công ty

Đánh giá các mặt hoạt động của Ban Giám đốc

Kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị

# ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Năm 2020, trong bối cảnh toàn cầu chịu ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch COVID-19, kinh tế Việt Nam tăng trưởng dương và vẫn là một điểm sáng trong nền kinh tế thế giới. Tình hình kinh doanh trong nước khó khăn do ảnh hưởng bởi tác động kép chưa từng có tiền lệ trước đó gồm: (1) các quy định của nhà nước về phòng chống tác hại của rượu bia có hiệu lực và (2) đại dịch COVID-19. Một số khó khăn khác gây áp lực đến chi phí của Công ty như: giá nguyên vật liệu chính tăng (malt, gạo)...
- Năm 2020 là năm thứ 4 của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị (2017 – 2022), các thành viên Hội đồng quản trị tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo chuyên môn để chỉ đạo, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đối mặt trước những khó khăn, Hội đồng quản trị đã liên tục sâu sát cùng Ban điều hành nhằm đảm bảo kết quả sản xuất kinh doanh trong năm đạt được là tốt nhất.

## CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 đúng quy định.
- Chỉ đạo, giám sát Ban điều hành triển khai đồng bộ các biện pháp thực hiện chỉ tiêu kế hoạch ĐHĐCĐ thường niên 2020 đã thông qua.
- Chỉ đạo Ban điều hành theo sát diễn biến dịch bệnh, luôn đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty được an toàn và hạn chế tối đa gián đoạn sản xuất. Sản lượng trong năm luôn đảm bảo theo kế hoạch sản xuất của SABECO giao tại từng thời điểm.
- Trả cổ tức năm 2019 đầy đủ, đã tạm ứng cổ tức năm 2020 với tỷ lệ 30% cho cổ đông (tính đến ngày báo cáo).
- Kiểm soát các chỉ tiêu kinh doanh, giá thành sản xuất định kỳ hàng quý.
- Phê duyệt các hạng mục đầu tư theo kế hoạch và các nội dung có liên quan đến quá trình đầu tư. Phê duyệt quyết toán đối với các hạng mục đầu tư hoàn thành.



## ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- Trong năm 2020, công tác giám sát Ban điều hành được thực hiện thường xuyên, theo quy định Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo giám sát liên tục và đưa ra nhiều giải pháp tối ưu, tiết kiệm, phù hợp với điều kiện sản xuất của Công ty đồng thời Ban điều hành cùng toàn thể người lao động công ty đã nỗ lực cố gắng trong thực hiện nhiệm vụ, báo cáo hoạt động định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của HĐQT.
- Năm 2020, Ban điều hành đã nỗ lực tiết giảm chi phí trong bối cảnh tình hình tiêu thụ sụt giảm, hiệu quả kinh doanh tính trên đơn vị sản phẩm vẫn đạt mức tốt, chỉ tiêu quan trọng là lợi nhuận sau thuế vẫn đạt kế hoạch ĐHĐCĐ giao.
- Quy trình đầu tư: Ban điều hành thực hiện theo hướng dẫn của các quy định hiện hành và đảm bảo tiêu chí lựa chọn được nhà thầu cạnh tranh tốt nhất về giá cả, chất lượng, tiến độ thực hiện.
- Ban điều hành tham mưu kịp thời cho HĐQT trong các công tác tổ chức nhân sự, đầu tư và các công tác khác.

## KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Xác định năm 2021, thị trường bia rượu vẫn còn rất nhiều thách thức, thị trường tuy sẽ dịch chuyển theo xu hướng phục hồi nhưng còn rất chậm, dịch bệnh vẫn chưa được kiểm soát hoàn toàn vì vậy HĐQT định hướng các nhiệm vụ quan trọng trong năm 2021 như sau:

- Chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ bao gồm kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2021, ưu tiên duy trì hiệu quả hoạt động kinh doanh, đảm bảo lợi nhuận tối ưu.
- Lưu chuyển dòng tiền hợp lý, đảm bảo chi phí sử dụng vốn tối ưu nhất trong sản xuất kinh doanh và đầu tư toàn Công ty.
- Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông đầy đủ, đúng thời gian.
- Xem xét điều chỉnh các quy định về quản trị nội bộ Công ty (Điều lệ; Quy chế quản trị; quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; các quy chế quy định nội bộ...), nhằm nâng cao năng lực quản trị Công ty và đảm bảo Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật.





# PHẦN VI

---

## BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG







**Công tác kiểm soát chi phí sản xuất kinh doanh là nhiệm vụ hàng đầu trong suốt quá trình hoạt động tại đơn vị. Các nguyên vật liệu đầu vào để sản xuất và đóng gói sản phẩm đều phải đạt tiêu chuẩn, yêu cầu kỹ thuật khắt khe của SABECO. Những yêu cầu này được ban hành dựa trên quy định của pháp luật và tiêu chuẩn của Việt Nam, các thông lệ quốc tế và có sự tham khảo thông tin từ các tổ chức chuyên ngành bia trên thế giới**

**Công ty có phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025, với đầy đủ thiết bị hiện đại để có thể chủ động phân tích và kiểm soát được chất lượng nguyên vật liệu đầu vào.**

**Cả 02 Nhà máy đều được chứng nhận đạt chuẩn ISO 9001:2015 (Hệ thống quản lý chất lượng); ISO 14001:2015 (Hệ thống quản lý môi trường), ISO 22000:2018 (Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm), ISO/IEC 17025:2017 (Hệ thống quản lý chất lượng cho phòng thử nghiệm và hiệu chuẩn), ISO 50001:2018 (Hệ thống quản lý năng lượng) nhằm kiểm soát định mức kinh tế kỹ thuật cho từng nhà máy chặt chẽ**

Công ty luôn thực hiện kiểm soát định mức kinh tế kỹ thuật cho từng nhà máy chặt chẽ, giảm hao phí đến mức thấp nhất có thể. Một số nguyên vật liệu có chỉ tiêu hao phí giảm so với năm 2019 như:

- Nguyên vật liệu chính (malt, gạo...) giảm từ 0,5% đến 1,8%
- Năng lượng (hơi nóng): giảm 5%

100% vỏ chai, kết dư hỏng được thu gom và cung cấp lại cho các đơn vị tái sản xuất bao bì  
100% lượng hèm bia được chuyển cho đơn vị có đủ chức năng xử lý làm thức ăn gia súc.

## SỬ DỤNG NƯỚC

- Hiện nay, Công ty sử dụng 100% lượng nước từ nguồn nước cấp của các đơn vị cấp nước trong thành phố, không khai thác và sử dụng nước ngầm.
- Ngoài tái sử dụng nước RO để dùng trong sinh hoạt, vệ sinh nhà xưởng, năm 2020 Công ty còn thực hiện lắp đặt hệ thống thu hồi nước mưa để sử dụng trong vệ sinh nhà xưởng, từ đó giảm lượng nước sử dụng.
- Duy trì việc tái sử dụng nước thải sau xử lý (đã đạt loại A theo tiêu chuẩn môi trường) để tưới cây xanh, tái sử dụng nước nóng thanh trùng để sử dụng cho hệ thống CIP.
- Đối với nước thải: Toàn bộ lượng nước thải của Nhà máy Cần Thơ đều được xử lý đạt tiêu chuẩn loại A trước khi xả vào hệ thống thu gom nước thải của Khu công nghiệp, tại Nhà máy Sóc Trăng được thu gom và đưa về hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp.

## GIẢM KHÍ THẢI RA MÔI TRƯỜNG

- Nhà máy bia sử dụng lượng năng lượng đáng kể, đi kèm với việc đó, lượng khí thải cũng tăng theo. Khí ô nhiễm phát sinh từ quá trình sản xuất bia chủ yếu ở bộ phận lò hơi và lên men chính. Lượng phát sinh của loại khí thải phụ thuộc vào thiết bị sử dụng và điều kiện công nghệ. Một số khí thải chính phát sinh gồm:
- Khí CO<sub>2</sub>: Sinh ra trong quá trình lên men chính. Khí này được Công ty tận thu nhờ thiết bị thu hồi để sử dụng cho quá trình sản xuất bia.
- SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, CO<sub>2</sub>, CO, bụi trấu... phát sinh chủ yếu do đốt trấu ở lò hơi.
- Đây cũng là các khí ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường. Công ty luôn tìm kiếm những giải pháp giảm thiểu lượng khí thải này. Trong suốt quy trình sản xuất cũng như sinh hoạt, chúng tôi cam kết giảm thiểu tối đa lượng khí thải ra môi trường cụ thể:
- Đảm bảo hệ thống máy lạnh không bị rò rỉ.
- Thay thế các nguồn nhiên liệu sản sinh ra nhiều khí và bụi bằng các nguồn năng lượng sạch tại các nhà máy bia Cần Thơ, Sóc Trăng (sử dụng trấu thay cho dầu làm chất đốt tại các lò hơi).
- Lắp đặt các hệ thống tách bụi, lọc khí, xây dựng ống khói cao cho lò hơi để giảm ô nhiễm môi trường không khí.

## TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

- Cả 2 nhà máy đều được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, trong đó nhà máy Cần Thơ đang hoàn thiện việc cập nhật báo cáo đánh giá tác động môi trường sau khi nâng công suất từ 50 lên 75 triệu lít/năm.
- Công ty không bị xử phạt vi phạm trong lĩnh vực môi trường trong năm 2020
- Toàn bộ chất thải sinh hoạt, chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh từ sản xuất kinh doanh đều được tập trung đúng quy định trong các kho chứa và được vận chuyển, xử lý bởi các đơn vị có đủ chức năng.

## SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN LAO ĐỘNG

- Tại Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây, không gì quan trọng hơn việc đảm bảo an toàn và sức khỏe cho người lao động. 100% người lao động Công ty được đào tạo, huấn luyện định kỳ công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn lao động. Chính sách đào tạo nhân sự ở Công ty luôn được quan tâm. Toàn bộ nhân viên và người lao động trong năm qua đều được khám sức khỏe định kỳ, bệnh nghề nghiệp và trang bị bảo hộ lao động đầy đủ. Cùng với đó, chế độ lương thưởng, phúc lợi,... ổn định, giúp người lao động an tâm công tác, cống hiến vì sự phát triển bền vững của Công ty.
- Trong năm, Công ty duy trì hoạt động Team building để tạo tâm lý thoải mái, gắn kết cho nhân viên, tạo sự đoàn kết cùng phát triển.
- Tiếp tục phát huy những cam kết về điều kiện làm việc an toàn, văn minh và được chăm sóc sức khỏe, phát triển đội ngũ đa dạng, tôn trọng sự khác biệt, không phân biệt đối xử, đảm bảo các quyền lợi của người lao động mà pháp luật quy định.
- Nâng cao nhận thức về an toàn trong lao động cho nhân viên thông qua các buổi trao đổi học tập, các chương trình huấn luyện “Hành vi an toàn trong lao động và cuộc sống”.



## CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI

- Sự phát triển lâu dài của một doanh nghiệp dựa trên nền tảng của một cộng đồng bền vững, ổn định và thịnh vượng. Chúng tôi hiểu rằng sự hiện diện của công ty tạo nên những ảnh hưởng nhất định về kinh tế, môi trường xã hội đối với cộng đồng. Chúng tôi cam kết tạo nên những giá trị cuộc sống trọn vẹn hơn thông qua các chương trình hỗ trợ và phát triển cộng đồng. Trách nhiệm cộng đồng của Công ty được thể hiện thông qua:
- Sự thân thiện với môi trường: các Nhà máy luôn đầu tư thiết bị hiện đại, tiết kiệm năng lượng, hiệu suất cao; cảnh quan nhiều cây xanh, sạch, đẹp.
- Hoạt động của Công ty tạo công ăn việc làm cho 211 lao động định biên và hàng trăm lao động phổ thông tại địa phương với thu nhập ổn định, góp phần vào công tác an sinh xã hội.
- Đóng góp ngân sách nhà nước đầy đủ theo quy định pháp luật. Đây là niềm tự hào cho doanh nghiệp chúng tôi.
- Duy trì các hoạt động hỗ trợ cộng đồng tại địa phương theo phương châm “Bia Sài Gòn chung tay cùng cộng đồng”. Một số hoạt động chính như sau:
- Hỗ trợ phụng dưỡng mẹ Việt Nam anh hùng tại Sóc Trăng.
- Xây dựng mái ấm Bia Sài Gòn cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn.
- Đóng góp cho chương trình “Lên cùng Việt Nam” do SABECO tổ chức, nhằm gây quỹ hỗ trợ cho người lao động Việt Nam chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh COVID-19.
- Thường xuyên đóng góp cho các chương trình tại địa phương khác như: tết cho người nghèo, trung thu cho trẻ em, quỹ phòng chống lụt bão, quỹ học bổng cho các học sinh có hoàn cảnh khó khăn...







# **PHẦN VII**

---

## **QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**Thông tin cổ phần**

**Hoạt động của Hội đồng quản trị**

**Hoạt động của Ban Kiểm soát**

**Các giao dịch, thù lao, và các khoản lợi ích**

## CỔ PHẦN

### Số lượng cổ phần phát hành

- Cổ phần thường: 14.500.000 cổ phần
- Cổ phần ưu đãi: Không

### Số lượng cổ phần đang lưu hành

- Cổ phần thường: 14.500.000 cổ phần
- Cổ phần ưu đãi: Không

Số lượng cổ phiếu quỹ: Không

Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng: Không

## DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

STT	Cổ đông	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - NGK Sài Gòn	7.395.000	51,00%





## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Danh sách cổ đông tính đến ngày 20/11/2020 là 542 cổ đông

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>493</b>	<b>12.345.448</b>	<b>85%</b>
1	Cổ đông nhà nước	-	-	0%
2	Cổ đông tổ chức	4	7.605.600	52%
3	Cổ đông cá nhân	489	4.739.848	33%
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>49</b>	<b>2.154.552</b>	<b>15%</b>
1	Cá nhân	39	980.582	7%
2	Tổ chức	10	1.173.970	8%
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>0%</b>
<b>Tổng cộng</b>		<b>542</b>	<b>14.500.000</b>	<b>100%</b>

**TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU:** Không phát sinh

**GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ:** Không phát sinh

**CHỨNG KHOÁN KHÁC:** Không có



# HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Công ty không thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT, chỉ phân công từng thành viên HĐQT theo dõi từng lĩnh vực chuyên môn.

## HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm 2020

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Lý do không tham dự
1	Neo Gim Siong Bennett	Chủ tịch HĐQT	6/6	
2	Trần Nguyên Trung	Thành viên	6/6	
3	Nguyễn Thị Kim Cúc	Thành viên	6/6	
4	Phạm Đình Hùng	Thành viên	5/6	Bận việc riêng
5	Nguyễn Văn Đồi	Thành viên	6/6	

Trong năm 2020, HĐQT đã thực hiện đầy đủ vai trò chỉ đạo, quản lý và giám sát toàn diện các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm: sản xuất/bán hàng; đầu tư; các hoạt động liên quan đến cổ đông, chia cổ tức; quản trị Công ty, công bố thông tin và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

Tất cả các thành viên HĐQT đều là thành viên không điều hành, có trình độ chuyên môn cần thiết để tham gia một cách hiệu quả vào việc giám sát, chỉ đạo hoạt động của Công ty theo đúng các mục tiêu mà ĐHCĐ đã đề ra.

Các công việc chính đã được HĐQT thông qua và chỉ đạo triển khai thực hiện bao gồm:

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020.
- Tổ chức thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh năm 2020. Kiểm soát các chỉ tiêu kinh doanh, giá thành sản xuất định kỳ hàng quý.
- Quyết toán trả cổ tức năm 2020 đúng quy định, thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2020 với tỷ lệ 30%.
- Phê duyệt các hạng mục đầu tư theo kế hoạch và các nội dung có liên quan đến quá trình đầu tư. Phê duyệt quyết toán đối với các hạng mục đầu tư hoàn thành.

## TỔNG CỘNG TRONG NĂM ĐÃ CÓ 33 NGHỊ QUYẾT ĐƯỢC BAN HÀNH ĐỂ BAN ĐIỀU HÀNH LÀM CƠ SỞ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH.

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2020/NQ-HĐQT	21/01/2020	Thông qua công tác tổ chức ĐHĐCĐ 2020
2	02/2020/NQ-HĐQT	17/02/2020	Thông qua KQSXKD 2019 và kế hoạch 2020; tiến độ thực hiện dự án nâng công suất nhà máy Bia Sài Gòn – Sóc Trăng
3	04/2020/NQ-HĐQT	24/03/2020	Quyết toán cổ tức năm 2019
4	05/2020/NQ-HĐQT	18/05/2020	Chốt danh sách cổ đông tổ chức ĐHĐCĐ bất thường lần 1
5	06/2020/NQ-HĐQT	20/05/2020	Thuê lại dây chuyền chiết chai
6	07/2020/NQ-HĐQT	12/06/2020	Phê duyệt các nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2020 của Công ty CP Bia Sài Gòn – Bạc Liêu
7	08/2020/NQ-HĐQT	19/06/2020	Phê duyệt các nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2020 của Công ty CP Bia – NGK Sài Gòn – Tây Đô
8	09/2020/NQ-HĐQT	26/06/2020	Phê duyệt dự toán đại tu máy nén khí
9	10/2020/NQ-HĐQT	09/07/2020	Phê duyệt hủy danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2020
10	11/2020/NQ-HĐQT	09/07/2020	Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành “Lắp đặt 04 tank lên men”
11	12/2020/NQ-HĐQT	09/07/2020	Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành “Đầu tư nâng cấp dây chuyền chiết chai”
12	13/2020/NQ-HĐQT	29/7/2020	Chốt danh sách cổ đông tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2020
13	14/2020/NQ-HĐQT	29/7/2020	Thông qua: báo cáo KQSXKD 6 tháng đầu năm 2020, giãn tiến độ đầu tư mở rộng tại nhà máy Bia Sài Gòn – Sóc Trăng và một số nội dung khác.
14	15/2020/NQ-HĐQT	26/8/2020	Phê duyệt các nội dung trả lời cho Sở TN&MT tỉnh Sóc Trăng về việc giãn tiến độ dự án.
15	16/2020/NQ-HĐQT	14/9/2020	Ý kiến đối với các nội dung lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản của Tổng Công ty Cổ phần ĐTPT xây dựng
16	17/2020/NQ-HĐQT	29/9/2020	Phê duyệt dự toán mua sắm máy lắc ngang Heidoip Promax 2020, tủ cấy vô trùng
17	18/2020/NQ-HĐQT	29/9/2020	Phê duyệt dự toán đại tu máy nén lạnh trực vít Mycom 160L
18	19/2020/NQ-HĐQT	19/10/2020	Phê duyệt kết quả đấu thầu mua hơi nước bão hòa cho Công ty Bia Sài Gòn – Miền Tây
19	20/2020/NQ-HĐQT	27/10/2020	Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình “Sửa chữa đường nội bộ giai đoạn 2”
20	21/2020/NQ-HĐQT	28/10/2020	Thông qua báo cáo KQSXKD 9 tháng năm 2020; chủ trương thanh lý tài sản và một số nội dung khác

# HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
21	22/2020/NQ-HĐQT	02/11/2020	Chốt danh sách cổ đông tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2020
22	23/2020/NQ-HĐQT	06/11/2020	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ bán hàng năm 2020
23	24/2020/NQ-HĐQT	11/12/2020	Phê duyệt thưởng bổ sung năm 2019
24	25/2020/NQ-HĐQT	31/12/2020	Phê duyệt chủ trương, dự toán và hình thức lựa chọn nhà cung cấp hạng mục: Thay mái tole nhà sản xuất tại Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây và Thay mái tole xưởng chiết-thành phẩm tại Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng
25	26/2020/NQ-HĐQT	31/12/2020	Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, hạng mục công trình “Đầu tư hệ thống làm giàu CO2 công suất 300 kg/h”
26	27/2020/NQ-HĐQT	31/12/2020	Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, hạng mục công trình “Hệ thống thu hồi nước rửa bã cuối”
27	28/2020/NQ-HĐQT	31/12/2020	Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, hạng mục công trình “Đầu tư thay thế hệ thống làm mềm nước, lọc than”
28	29/2020/NQ-HĐQT	31/12/2020	Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, hạng mục công trình “Sửa chữa đường nội bộ khu vực xe tải giao nhận hàng hóa”
29	30/2020/NQ-HĐQT	31/12/2020	Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, hạng mục công trình “Làm mới mái che khu xuất sản phẩm”
30	31/2020/NQ-HĐQT	31/12/2020	Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật hạng mục: Mua sắm 02 xe nâng hàng cho Công ty.
31	32/2020/NQ-HĐQT	31/12/2020	Phê duyệt nhượng bán bao bì phục vụ thanh lý năm 2020.
32	33/2020/NQ-HĐQT	31/12/2020	Phê duyệt trích lập dự phòng tại 31/12/2020



## HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2020, Ban kiểm soát căn cứ Nghị quyết của ĐHĐCĐ để lên kế hoạch công tác, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, tổ chức họp định kỳ.

### Các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm 2020

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Lý do không tham dự
1	Trần Thị Loan Anh	Trưởng ban	4/4	
2	Đoàn Tiến Dũng	Thành viên	4/4	
3	Nguyễn Văn Doanh	Thành viên	3/4	Bận việc riêng

- Thực hiện giám sát toàn diện các mặt hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo: Tình hình tài chính trung thực, hợp lý; Công tác kế toán, thống kê, ghi chép đúng quy định; Sự tuân thủ các quy chế quy định nội bộ; Sự chấp hành các quy định của pháp luật liên quan đến các hoạt động của Công ty.
- Soát xét kết quả kinh doanh năm 2019 và kết quả kinh doanh định kỳ hàng quý năm 2020.
- Xem xét hồ sơ, kết quả kiểm kê theo định kỳ của Công ty.
- Xem xét tình hình triển khai các hạng mục đầu tư, sự tuân thủ các quy định pháp luật trong quá trình đầu tư.
- Xem xét sự tuân thủ của Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng trong công tác tài chính - kế toán.
- Được Hội đồng quản trị, Ban điều hành tạo điều kiện tham gia đầy đủ các phiên họp do HĐQT Công ty chủ trì, các cuộc họp của Ban điều hành để nắm bắt tình hình kinh doanh, những thông tin về quản trị điều hành của Công ty và tham gia ý kiến, đưa ra kiến nghị HĐQT, Ban Giám đốc Công ty trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn.
- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban điều hành.
- Tham gia soát xét các quy chế của Công ty, góp phần xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ có hiệu quả và phù hợp pháp luật hiện hành.

### KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2021

- Tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
- Thực hiện các chuyên đề đánh giá chuyên sâu trong hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như hoạt động đầu tư.
- Phối hợp, thông tin liên lạc giữa các thành viên Ban kiểm soát cũng như các thành viên trong HĐQT, Ban điều hành Công ty.
- Tham gia cùng với Ban điều hành Công ty nhằm nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát nội bộ và quy trình quản lý trong Công ty.





# GIAO DỊCH, LƯƠNG THƯỞNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH KHÁC CỦA HĐQT, BGĐ VÀ BKS



## LƯƠNG THƯỞNG, THÙ LAO THỰC NHẬN CỦA HĐQT, BGĐ VÀ BKS

Đơn vị tính: Triệu đồng

Thành phần	Thù lao	Lương	Thưởng
Hội đồng quản trị	1.053	-	-
Ban kiểm soát	217	505	127
Ban điều hành	-	3.931	854

## CHI TIẾT CẤU TRÚC THU NHẬP CỦA TỪNG THÀNH VIÊN NHƯ SAU:

STT	Họ và tên	Chức danh	Cơ cấu thu nhập 2020 (%)			
			Thù lao	Lương	Thưởng	Tổng
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>	<b>Chủ tịch</b>				
1	Neo Gim Siong Bennett	Thành viên	100%	0%	0%	100%
2	Trần Nguyên Trung	Thành viên	100%	0%	0%	100%
3	Nguyễn Thị Kim Cúc	Thành viên	100%	0%	0%	100%
4	Phạm Đình Hùng	Thành viên	100%	0%	0%	100%
5	Nguyễn Văn Đồi	Thành viên	100%	0%	0%	100%
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>					
1	Trần Thị Loan Anh	Trưởng BKS	0%	80%	20%	100%
2	Nguyễn Văn Doanh	Thành viên	100%	0%	0%	100%
3	Đoàn Tiến Dũng	Thành viên	100%	0%	0%	100%
<b>III</b>	<b>Ban điều hành</b>					
1	Lê Đăng Khoa	Giám đốc	0%	80%	20%	100%
2	Phạm Minh Quân	Phó Giám đốc	0%	80%	20%	100%
3	Võ Văn Vân	Phó Giám đốc	0%	80%	20%	100%
4	Trương Thị Mỹ Hồng	Kế toán trưởng	0%	80%	20%	100%

## HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

### GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Tên cổ đông lớn	Chức vụ/ Liên quan	Số lượng CP trước giao dịch	Giao dịch (Mua/Bán/Cho/ Tặng/Thừa kế, ...)	Số lượng CP đã giao dịch	Số lượng CP sau giao dịch	Thời gian thực hiện
Barca Global Master Fund, L.P	Cổ đông lớn	853.600	Bán	853.600	-	Tháng 08/2020 đến tháng 11/2020

Tên cổ đông nội bộ	Chức vụ/ Liên quan	Số lượng CP trước giao dịch	Giao dịch (Mua/Bán/Cho/ Tặng/Thừa kế, ...)	Số lượng CP đã giao dịch	Số lượng CP sau giao dịch	Thời gian thực hiện
Phạm Đình Hùng	Thành viên HĐQT	-	Mua	30.000	30.000	Tháng 08/2020 đến tháng 09/2020





## HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI CÁC ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN:

STT	Đơn vị	Nội dung hợp đồng	Giá trị (Triệu đồng)
1	Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - NGK Sài Gòn	Bán thành phẩm (bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt)	1.544.060
		Mua nguyên vật liệu	422.208
		Giao dịch khác	1.304
2	Công ty TNHH Một Thành Viên Cơ khí Sa Be Co	Mua hàng hóa	675

## TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUY CHẾ QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2020

Công ty luôn chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến công tác quản trị Công ty như:

- Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán.
- Các thông tư, quy định về quản trị công ty, về hướng dẫn về Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Và các văn bản luật có liên quan khác.
- Công ty đã cụ thể hóa các quy định về quản trị tại các quy định nội bộ bao gồm: Điều lệ hoạt động, Quy chế quản trị và Quy trình công bố thông tin.
- Công ty luôn tôn trọng quyền của cổ đông theo quy định tại Điều lệ và các văn bản pháp luật có liên quan

## KẾ HOẠCH NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

- Tiếp tục duy trì thực hiện các quy định về quản trị Công ty công khai, minh bạch, đảm bảo tối đa lợi ích của quý Cổ đông.
- Sửa đổi, bổ sung các quy định về quản trị Công ty như điều lệ, quy chế quản trị nội bộ; xây dựng và trình ĐHĐCĐ ban hành quy chế hoạt động của HĐQT, BKS. Đảm bảo hệ thống quy định quản trị Công ty phù hợp với những thay đổi của pháp luật từ ngày 01/01/2021.





# PHẦN VIII

---

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2020**



Số: 74/2021/WSB

Cần Thơ, ngày 04 tháng 3 năm 2021

(Về việc công bố thông tin  
Báo cáo tài chính hợp nhất  
đã kiểm toán năm 2020)

Kính gửi: **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI.**

1. Tên Công ty: Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây
2. Mã chứng khoán: WSB
3. Địa chỉ trụ sở: KCN Trà Nóc, P. Trà Nóc, Q. Bình Thủy, Tp. Cần Thơ, Việt Nam
4. Điện thoại: 02923 843 333 Fax: 02923 843 222
5. Người thực hiện Công bố thông tin: Lê Đăng Khoa
6. Loại thông tin công bố:  24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ

#### Nội dung thông tin công bố:

1. Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây công bố thông tin Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2020. Nội dung báo cáo bao gồm:

- + Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ;
- + Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất giữa niên độ;
- + Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- + Thuyết minh báo cáo tài chính.

Địa chỉ đăng tải nội dung báo cáo: www.wsb-sabeco.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:  
- Như trên;  
- Lưu HC.



**Lê Đăng Khoa**

Số: **76** /2021/WSB  
(Về việc giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế 2020 so với 2019 trong BCTC hợp nhất 2020)

Cần Thơ, ngày **04** tháng **3** năm 2021

Kính gửi: **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI.**

1. Tên Công ty: Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây
2. Mã chứng khoán: WSB
3. Địa chỉ trụ sở: KCN Trà Nóc, P. Trà Nóc, Q. Bình Thủy, Tp. Cần Thơ, Việt Nam
4. Điện thoại: 02923 843 333 Fax: 02923 843 222
5. Người thực hiện Công bố thông tin: Lê Đăng Khoa
6. Loại thông tin công bố:  24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ

#### Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế 2020 so với 2019 trong Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam như sau:

Lợi nhuận sau thuế năm 2020 so với năm 2019 giảm 29,1% là do:

- Doanh thu từ bán hàng hóa cung cấp dịch vụ giảm 20,6 %
- Lãi trong công ty liên doanh, liên kết giảm 86,4 %;

Địa chỉ đăng tải nội dung báo cáo: www.wsb-sabeco.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:  
- Như trên;  
- Lưu HC.



**Lê Đăng Khoa**



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây  
và công ty con**

**Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2020**



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây**  
**Thông tin về Công ty**

**Giấy Chứng nhận Đăng ký  
Doanh nghiệp số**

5703000144  
1800586579

ngày 13 tháng 4 năm 2005  
ngày 2 tháng 1 năm 2020

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, lần điều chỉnh gần nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 1800586579 ngày 2 tháng 1 năm 2020. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp và các bản điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp.

**Hội đồng Quản trị**

Ông Neo Gim Siong Bennett  
Ông Trần Nguyên Trung  
Ông Phạm Đình Hùng  
Ông Nguyễn Văn Đồi  
Bà Nguyễn Thị Kim Cúc

Chủ tịch  
Thành viên  
Thành viên  
Thành viên  
Thành viên

**Ban Kiểm soát**

Bà Trần Thị Loan Anh  
Ông Đoàn Tiến Dũng  
Ông Nguyễn Văn Doanh

Trưởng ban  
Thành viên  
Thành viên

**Ban Giám đốc**

Ông Lê Đăng Khoa  
Ông Phạm Minh Quân  
Ông Võ Văn Vân

Giám đốc  
Phó Giám đốc  
Phó Giám đốc

**Người đại diện  
theo pháp luật**

Ông Neo Gim Siong Bennett  
Ông Lê Đăng Khoa

Chủ tịch  
Giám đốc

**Trụ sở đăng ký**

Khu Công nghiệp Trà Nóc  
Phường Trà Nóc, Quận Bình Thủy  
Thành phố Cần Thơ  
Việt Nam

**Công ty kiểm toán**

Công ty TNHH KPMG  
Việt Nam



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Báo cáo của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty và công ty con (gọi chung là “Nhóm Công ty”) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 5 đến trang 38 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Nhóm Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

Thay mặt Ban Giám đốc



Lê Đăng Khoa  
Giám đốc

Thành phố Cần Thơ, ngày 24 tháng 2 năm 2021

KPMG Limited Branch  
10<sup>th</sup> Floor, Sun Wah Tower  
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward  
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam  
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

### **Kính gửi các Cổ đông Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây (“Công ty”) và công ty con (gọi chung là “Nhóm Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 24 tháng 2 năm 2021, được trình bày từ trang 5 đến trang 38.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh**  
Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 20-01-00316-21-4



  
Hà Vũ Định

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số 0414-2018-007-1  
Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thanh Nghi

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số 0304-2018-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 2 năm 2021

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020**

**Mẫu B 01 – DN/HN**

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2020 VND</b>	<b>1/1/2020 VND</b>
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>Tài sản ngắn hạn</b> (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	<b>100</b>		<b>254.224.629.330</b>	<b>290.424.496.846</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>6</b>	<b>64.349.702.229</b>	<b>58.872.513.246</b>
Tiền	111		215.702.229	172.513.246
Các khoản tương đương tiền	112		64.134.000.000	58.700.000.000
<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>109.629.000.000</b>	<b>129.620.000.000</b>
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	7(a)	109.629.000.000	129.620.000.000
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>16.641.313.904</b>	<b>19.909.950.923</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	8	15.145.629.300	15.590.456.548
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		281.241.264	2.347.803.925
Phải thu ngắn hạn khác	136		1.214.443.340	1.971.690.450
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>9</b>	<b>63.503.089.236</b>	<b>81.984.666.441</b>
Hàng tồn kho	141		65.280.495.802	84.375.653.918
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.777.406.566)	(2.390.987.477)
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>101.523.961</b>	<b>37.366.236</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		101.523.961	37.366.236

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này*



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)**

**Mẫu B 01 – DN/HN**

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
<b>Tài sản dài hạn</b> (200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260)	<b>200</b>		<b>582.942.661.952</b>	<b>642.873.383.773</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	<b>3.000.000</b>
Phải thu dài hạn khác	216		-	3.000.000
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>507.771.624.979</b>	<b>557.736.408.241</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	10	507.771.624.979	557.736.408.241
Nguyên giá	222		986.632.866.175	970.101.834.549
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(478.861.241.196)	(412.365.426.308)
Tài sản cố định vô hình	227		-	-
Nguyên giá	228		73.881.710	73.881.710
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(73.881.710)	(73.881.710)
<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>11</b>	<b>4.963.159.470</b>	<b>6.051.703.398</b>
Nguyên giá	231		12.588.185.818	12.588.185.818
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(7.625.026.348)	(6.536.482.420)
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>725.663.402</b>	<b>7.922.181.819</b>
Xây dựng cơ bản dở dang	242	12	725.663.402	7.922.181.819
<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>7(b)</b>	<b>53.918.112.632</b>	<b>55.485.977.262</b>
Đầu tư vào công ty liên kết	252		37.782.210.432	39.669.672.622
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		16.135.902.200	16.135.902.200
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	(319.597.560)
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>15.564.101.469</b>	<b>15.674.113.053</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	13	13.486.666.657	15.674.113.053
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		2.077.434.812	-
<b>TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>837.167.291.282</b>	<b>933.297.880.619</b>

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này


**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)**

**Mẫu B 01 – DN/HN**

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>	<b>300</b>		<b>164.724.599.835</b>	<b>288.748.190.739</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>157.642.915.964</b>	<b>281.882.231.868</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	12.939.303.739	19.643.046.443
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	3.320.300
Thuế phải nộp Nhà nước	313	15	105.776.268.829	79.017.246.429
Phải trả người lao động	314		8.818.260.153	9.947.877.394
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		4.949.236.545	3.537.439.156
Phải trả ngắn hạn khác	319	16	9.116.749.337	9.825.366.570
Vay ngắn hạn	320	17	-	144.973.056.278
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	18	16.043.097.361	14.934.879.298
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>7.081.683.871</b>	<b>6.865.958.871</b>
Phải trả dài hạn khác	337		511.050.000	261.500.000
Dự phòng phải trả dài hạn	342	19	6.570.633.871	6.604.458.871
<b>Vốn chủ sở hữu (400 = 410)</b>	<b>400</b>		<b>672.442.691.447</b>	<b>644.549.689.880</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>20</b>	<b>672.442.691.447</b>	<b>644.549.689.880</b>
Vốn cổ phần	411	21	145.000.000.000	145.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		145.000.000.000	145.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418	23	219.010.945.308	219.010.945.308
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		308.431.746.139	280.538.744.572
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		236.664.265.156	161.195.454.316
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		71.767.480.983	119.343.290.256
<b>TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>837.167.291.282</b>	<b>933.297.880.619</b>

Ngày 24 tháng 2 năm 2021

Người lập báo cáo  
  
 Trương Thị Mỹ Hồng  
 Kế toán trưởng

Người duyệt:

  
 Lê Đăng Khoa  
 Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12**  
**năm 2020**

**Mẫu B 02 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2020 VND	2019 VND
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	<b>25</b>	<b>818.032.184.143</b>	<b>1.029.640.138.587</b>
<b>Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp</b>	<b>11</b>	<b>26</b>	<b>680.948.332.270</b>	<b>828.124.095.637</b>
<b>Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)</b>	<b>20</b>		<b>137.083.851.873</b>	<b>201.516.042.950</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	12.568.669.467	6.938.956.406
Chi phí tài chính	22	28	3.311.302.326	5.737.560.761
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		3.630.899.886	6.267.610.001
Phần lãi trong công ty liên kết	24	7(b)	514.937.810	3.784.548.523
Chi phí bán hàng	25		-	103.202.447
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	29	21.002.496.896	25.450.246.893
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b> <b>{30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26)}</b>	<b>30</b>		<b>125.853.659.928</b>	<b>180.948.537.778</b>
Thu nhập khác	31		603.454.890	418.918.142
Chi phí khác	32		30.136.359	21.479.044
<b>Kết quả từ các hoạt động khác</b> <b>(40 = 31 - 32)</b>	<b>40</b>		<b>573.318.531</b>	<b>397.439.098</b>
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế</b> <b>(50 = 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>126.426.978.459</b>	<b>181.345.976.876</b>
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>51</b>	<b>31</b>	<b>14.177.679.597</b>	<b>20.068.575.149</b>
<b>Lợi ích thuế TNDN hoãn lại</b>	<b>52</b>	<b>31</b>	<b>(2.077.434.812)</b>	<b>-</b>
<b>Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN</b> <b>(60 = 50 - 51 - 52)</b>	<b>60</b>		<b>114.326.733.674</b>	<b>161.277.401.727</b>
<b>Lãi trên cổ phiếu</b>				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	32	6.988	9.976

Ngày 24 tháng 2 năm 2021

Người lập:



Trương Thị Mỹ Hồng  
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Lê Đăng Khoa  
Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020**  
**(Phương pháp gián tiếp)**

**Mẫu B 03 – DN/HN**

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã Thuyết số minh</b>	<b>2020 VND</b>	<b>2019 VND</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>126.426.978.459</b>	<b>181.345.976.876</b>
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>			
Khấu hao và phân bổ	02	69.207.359.754	68.047.160.669
Các khoản dự phòng	03	(933.178.471)	1.747.935.292
Thu nhập lãi tiền gửi	05	(8.784.955.010)	(4.479.607.306)
Thu nhập từ cổ tức	05	(3.783.614.000)	(2.459.349.100)
Lãi từ thanh lý tài sản cố định	05	(460.136.364)	(77.090.909)
Phần lãi trong công ty liên kết	05	(514.937.810)	(3.784.548.523)
Chi phí lãi vay	06	3.630.899.886	6.267.610.001
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>184.788.416.444</b>	<b>246.608.087.000</b>
Biến động các khoản phải thu	09	576.768.030	24.055.056.009
Biến động hàng tồn kho	10	19.095.158.116	(11.002.558.462)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	23.219.174.959	(21.924.852.476)
Biến động chi phí trả trước	12	2.123.288.671	5.812.533.473
		<b>229.802.806.220</b>	<b>243.548.265.544</b>
Tiền lãi vay đã trả	14	(3.843.021.386)	(6.239.798.734)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(15.798.294.975)	(18.025.227.954)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(11.925.606.937)	(15.631.554.688)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>198.235.882.922</b>	<b>203.651.684.168</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
Tiền chi mua tài sản cố định	21	(9.968.995.753)	(26.044.962.093)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22	602.863.637	77.090.909
Tiền chi gửi tiền gửi có kỳ hạn	23	(162.878.000.000)	(130.252.500.000)
Tiền thu hồi tiền gửi có kỳ hạn	24	182.869.000.000	632.500.000
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	27	15.705.145.455	8.638.346.156
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>26.330.013.339</b>	<b>(146.949.525.028)</b>

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này*





**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020**  
**(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)**

**Mẫu B 03 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã Thuyết số minh</b>	<b>2020 VND</b>	<b>2019 VND</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
Tiền thu từ đi vay	33	352.992.636.012	663.698.429.490
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(497.965.692.290)	(627.708.340.996)
Tiền chi trả cổ tức	36	(74.115.651.000)	(57.491.240.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(219.088.707.278)</b>	<b>(21.501.151.506)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)</b>	<b>50</b>	<b>5.477.188.983</b>	<b>35.201.007.634</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>58.872.513.246</b>	<b>23.671.505.612</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60)</b>	<b>70 6</b>	<b>64.349.702.229</b>	<b>58.872.513.246</b>

Ngày 24 tháng 2 năm 2021

Người lập



**Trương Thị Mỹ Hồng**  
Kế toán trưởng

Người duyệt:



**Lê Đăng Khoa**  
Giám đốc

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này*

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020**

**Mẫu B 09 – DN/HN**

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

**1. Đơn vị báo cáo**

**(a) Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

Ngày 10 tháng 8 năm 2010, cổ phiếu của Công ty được chính thức giao dịch trên thị trường giao dịch cổ phiếu của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, theo Thông báo số 694/TB-SGDHN ngày 3 tháng 8 năm 2010 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã giao dịch là WSB.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 bao gồm Công ty và công ty con (được gọi chung là “Nhóm Công ty”) và phần lợi ích của Nhóm Công ty trong công ty liên kết.

**(b) Hoạt động chính**

Các hoạt động chính của Nhóm Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bia, rượu, nước giải khát và nước tinh khiết đóng chai; sản xuất đồ uống không cồn; kinh doanh chế biến nông sản để làm nguyên liệu sản xuất bia, rượu, nước giải khát; và cung cấp dịch vụ cho thuê văn phòng và kho bãi.

**(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Nhóm Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020**  
 (tiếp theo)

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**(d) Cấu trúc Nhóm Công ty**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Nhóm Công ty có 1 công ty con sở hữu trực tiếp và 1 công ty liên kết (1/1/2020: 1 công ty con sở hữu trực tiếp và 1 công ty liên kết), thông tin chi tiết như sau:

Tên Công ty	Địa chỉ	Hoạt động chính	% sở hữu và quyền biểu quyết	
			31/12/2020	1/1/2020
<b>Công ty con sở hữu trực tiếp</b>				
Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng	Huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng	Sản xuất, kinh doanh bia, rượu và nước giải khát	100%	100%
<hr/>				
<b>Công ty liên kết</b>				
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu	Thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	Sản xuất, kinh doanh bia, rượu và nước giải khát	20%	20%
<hr/>				

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Nhóm Công ty có 211 nhân viên (1/1/2020: 213 nhân viên).

**2. Cơ sở lập báo cáo tài chính**

**(a) Tuyên bố về tuân thủ**

Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**(b) Cơ sở đo lường**

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

**(c) Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính**

Đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

**3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu**

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Nhóm Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

**(a) Cơ sở hợp nhất**

**(i) Công ty con**

Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Nhóm Công ty. Báo cáo tài chính của công ty con được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

**(ii) Công ty liên kết**

Công ty liên kết là những công ty mà Nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của công ty. Công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, gồm cả chi phí giao dịch. Sau ghi nhận ban đầu, báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Nhóm Công ty được hưởng trong lãi hoặc lỗ của công ty liên kết, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Nhóm Công ty, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể hoặc quyền đồng kiểm soát đối với công ty liên kết. Giá trị ghi sổ của công ty liên kết cũng được điều chỉnh cho những thay đổi về lợi ích của nhà đầu tư trong công ty liên kết phát sinh từ những thay đổi vốn chủ sở hữu của công ty liên kết mà không phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (như việc đánh giá lại tài sản cố định, hay chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính, v.v...).

Khi phần lỗ của công ty liên kết mà Nhóm Công ty phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Nhóm Công ty trong công ty liên kết, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Nhóm Công ty có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho công ty liên kết.

**(iii) Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất**

Các giao dịch và số dư trong nội bộ Nhóm Công ty và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với công ty liên kết được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Nhóm Công ty tại công ty liên kết.

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**(b) Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

**(c) Các khoản đầu tư**

**(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Giám đốc Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn và được ghi nhận theo giá gốc.

**(ii) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Nhóm Công ty khi quyết định đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

**(d) Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

**(e) Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và sản phẩm dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí bán hàng trực tiếp.

Nhóm Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**(f) Tài sản cố định hữu hình**

**(i) Nguyên giá**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

**(ii) Khấu hao**

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 38 năm
▪ máy móc và thiết bị	3 – 15 năm
▪ phương tiện vận chuyển	6 – 10 năm
▪ thiết bị quản lý	2 – 10 năm

**(g) Tài sản cố định vô hình**

***Phần mềm máy vi tính***

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

**(h) Bất động sản đầu tư cho thuê**

**(i) Nguyên giá**

Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của bất động sản đầu tư cho thuê bao gồm giá mua, chi phí quyền sử dụng đất và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đến điều kiện cần thiết để tài sản có thể hoạt động theo cách thức đã dự kiến bởi Ban Giám đốc Công ty. Các chi phí phát sinh sau khi bất động sản đầu tư cho thuê đã được đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa và bảo trì được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà các chi phí này phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ bất động sản đầu tư cho thuê vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của bất động sản đầu tư cho thuê.

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**(ii) Khấu hao**

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của bất động sản đầu tư. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc 8 – 25 năm

**(i) Xây dựng cơ bản dở dang**

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi cho công trình xây dựng và máy móc chưa hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

**(j) Chi phí trả trước dài hạn**

**(i) Chi phí đất trả trước**

Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Nhóm Công ty đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013 Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất là từ 32 đến 35 năm.

**(ii) Bao bì luân chuyển**

Bao bì luân chuyển bao gồm chai, két sử dụng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhóm Công ty và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Bao bì luân chuyển được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

**(iii) Công cụ và dụng cụ**

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Nhóm Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

**(k) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác**

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác thể hiện theo giá gốc.

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**(l) Dự phòng**

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Nhóm Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

***Dự phòng trợ cấp thôi việc***

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho công ty từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Nhóm Công ty và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Nhóm Công ty chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.

**(m) Vốn cổ phần**

***Cổ phiếu phổ thông***

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Chênh lệch giữa số tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu theo mệnh giá được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần. Các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu phổ thông, sau khi trừ đi các ảnh hưởng của thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

**(n) Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

**(o) Doanh thu và thu nhập khác**

**(i) Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

**(ii) Doanh thu cho thuê**

Doanh thu cho thuê tài sản được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận như là một bộ phận hợp thành của tổng doanh thu cho thuê.

**(iii) Thu nhập từ tiền lãi**

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

**(iv) Thu nhập từ cổ tức**

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước khi mua khoản đầu tư được ghi giảm vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

**(p) Các khoản thanh toán thuê hoạt động**

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời gian thuê.

**(q) Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận là một chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**(r) Báo cáo bộ phận**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Nhóm Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

**(s) Lãi trên cổ phiếu**

Nhóm Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Nhóm Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kế toán báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Nhóm Công ty không có các cổ phiếu có tác động suy giảm tiền năng, quy định về trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu không áp dụng.

**(t) Các bên liên quan**

Các bên được coi là bên liên quan của Nhóm Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hay gián tiếp, kiểm soát bên kia hay gây ảnh hưởng đáng kể đến bên kia trong việc đưa ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Nhóm Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

**(u) Thông tin so sánh**

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính hợp nhất này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm trước.

**4. Ảnh hưởng của Covid-19 và nghị định mới**

Sự bùng phát của đại dịch Vi rút Corona 2019 (“Covid-19”) từ tháng 3 năm 2020 tại Việt Nam và các biện pháp kiểm dịch và cách ly do Chính phủ Việt Nam ban hành đã ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động sản xuất và kinh doanh của Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn, công ty mẹ, và do đó cũng ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty và công ty con. Nghị định 100/2019/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2020 cũng ảnh hưởng đến ngành sản xuất kinh doanh bia rượu. Ban Giám đốc Công ty đã điều chỉnh chiến lược kinh doanh và áp dụng các biện pháp kiểm soát chi phí để giảm thiểu tác động tài chính của các sự kiện này. Mặc dù Việt Nam đã cho phép tất cả các lĩnh vực kinh doanh được mở cửa hoạt động trở lại, nhưng hoạt động du lịch quốc tế vẫn tạm thời bị đóng cửa. Ban Giám đốc Công ty vẫn tiếp tục theo dõi tình hình đại dịch Covid-19 để đưa ra các giải pháp kinh doanh phù hợp.

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

## 5. Báo cáo bộ phận

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Nhóm Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bia. Hoạt động khác là cung cấp dịch vụ cho thuê văn phòng và kho bãi. Trong năm, hoạt động kinh doanh khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động của Nhóm Công ty. Theo đó thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 1 tháng 1 năm 2020 và toàn bộ doanh thu và chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019 chủ yếu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Nhóm Công ty.

Về mặt địa lý, Nhóm công ty chỉ hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

## 6. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Tiền mặt	187.113.400	80.359.900
Tiền gửi ngân hàng	28.588.829	92.153.346
Các khoản tương đương tiền	64.134.000.000	58.700.000.000
	<hr/>	<hr/>
	64.349.702.229	58.872.513.246

Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với thời gian đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày gửi và hưởng lãi suất từ 3,0% đến 4,6% một năm (1/1/2020: 5,0% đến 6,9% một năm).

## 7. Các khoản đầu tư tài chính

### (a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với thời gian đáo hạn trên ba tháng kể từ ngày gửi nhưng dưới mười hai tháng kể từ ngày báo cáo. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được gửi bằng VND và hưởng lãi suất từ 3,9% đến 6,3% một năm (1/1/2020: 6,6% đến 7,4% một năm).





**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Biến động của đầu tư vào công ty liên kết trong năm như sau:

	<b>2020</b>	<b>2019</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Số dư đầu năm	39.669.672.622	39.488.724.099
Phần lãi trong công ty liên kết	514.937.810	3.784.548.523
Cổ tức được chia	(2.402.400.000)	(3.603.600.000)
	<hr/>	<hr/>
Số dư cuối năm	37.782.210.432	39.669.672.622

Thông tin trích lược từ bảng cân đối kế toán và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 như sau:

	<b>Tổng tài sản</b>	<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>Lợi nhuận thuần sau thuế</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	306.015.093.336	117.104.041.172	188.911.052.164	2.574.689.051
	<hr/>	<hr/>	<hr/>	<hr/>
Tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	355.887.265.323	157.538.902.210	198.348.363.113	18.224.159.267

Biến động của dự phòng đầu tư tài chính dài hạn trong năm như sau:

	<b>2020</b>	<b>2019</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Số dư đầu năm	319.597.560	849.646.800
Dự phòng hoàn nhập trong năm	(319.597.560)	(530.049.240)
	<hr/>	<hr/>
Số dư cuối năm	-	319.597.560

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020**  
 (tiếp theo)

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**8. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

**(a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo các khách hàng lớn**

	<b>31/12/2020</b>	<b>1/1/2020</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	15.010.203.450	15.542.996.040
Các khách hàng khác	135.425.850	47.460.508
	15.145.629.300	15.590.456.548

**(b) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan**

	<b>31/12/2020</b>	<b>1/1/2020</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<i>Công ty mẹ</i> Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	15.010.203.450	15.542.996.040

Khoản phải thu thương mại từ công ty mẹ không có đảm bảo, không hưởng lãi và có thể thu được khi yêu cầu.

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020**  
 (tiếp theo)

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**9. Hàng tồn kho**

	31/12/2020		1/1/2020	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi trên đường	13.100.000	-	-	-
Nguyên vật liệu	22.455.190.906	-	24.148.154.614	-
Công cụ dụng cụ và phụ tùng thay thế	5.798.963.974	(1.777.406.566)	8.584.617.292	(2.390.987.477)
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	25.036.030.448	-	23.130.351.223	-
Thành phẩm	11.617.538.324	-	28.360.644.039	-
Hàng hóa	359.672.150	-	151.886.750	-
	<b>65.280.495.802</b>	<b>(1.777.406.566)</b>	<b>84.375.653.918</b>	<b>(2.390.987.477)</b>

Trong hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 có 1.777 triệu VND (1/1/2020: 2.391 triệu VND) là phụ tùng thay thế chậm luân chuyển.

Biến động của dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	2020 VND	2019 VND
Số dư đầu năm	2.390.987.477	-
Dự phòng trích lập trong năm	560.953.636	2.390.987.477
Dự phòng hoàn nhập trong năm	(1.174.534.547)	-
Số dư cuối năm	<b>1.777.406.566</b>	<b>2.390.987.477</b>



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**10. Tài sản cố định hữu hình**

Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị quản lý VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	171.466.682.813	767.624.597.546	14.631.408.768	16.379.145.422	970.101.834.549
Tăng trong năm	-	3.322.065.277	-	-	3.322.065.277
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	1.524.181.816	13.450.512.744	-	-	14.974.694.560
Thanh lý	-	(697.108.091)	(1.068.620.120)	-	(1.765.728.211)
Số dư cuối năm	172.990.864.629	783.700.067.476	13.562.788.648	16.379.145.422	986.632.866.175
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
Số dư đầu năm	53.212.379.913	339.808.176.506	9.238.390.927	10.106.478.962	412.365.426.308
Khấu hao trong năm	8.420.571.635	57.073.174.404	1.168.751.409	1.456.318.378	68.118.815.826
Thanh lý	-	(554.380.818)	(1.068.620.120)	-	(1.623.000.938)
Số dư cuối năm	61.632.951.548	396.326.970.092	9.338.522.216	11.562.797.340	478.861.241.196
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số dư đầu năm	118.254.302.900	427.816.421.040	5.393.017.841	6.272.666.460	557.736.408.241
Số dư cuối năm	111.357.913.081	387.373.097.384	4.224.266.432	4.816.348.082	507.771.624.979

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 có các tài sản cố nguyên giá 55.389 triệu VND (1/1/2020: 51.547 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 195.982 triệu VND (1/1/2020: 219.987 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Nhóm Công ty (Thuyết minh 17).





**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**11. Bất động sản đầu tư**

	<b>Nhà cửa, vật kiến trúc VND</b>
<b>Nguyên giá</b>	
Số dư đầu năm và cuối năm	12.588.185.818
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>	
Số dư đầu năm	6.536.482.420
Khấu hao trong năm	1.088.543.928
Số dư cuối năm	7.625.026.348
<b>Giá trị còn lại</b>	
Số dư đầu năm	6.051.703.398
Số dư cuối năm	4.963.159.470

Nhóm Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư có thể khác với giá trị ghi sổ.

**12. Xây dựng cơ bản dở dang**

	<b>2020 VND</b>	<b>2019 VND</b>
Số dư đầu năm	7.922.181.819	-
Tăng trong năm	7.778.176.143	19.191.877.393
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(14.974.694.560)	(11.269.695.574)
Số dư cuối năm	725.663.402	7.922.181.819

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020**  
 (tiếp theo)

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**13. Chi phí trả trước dài hạn**

	<b>Tiền thuê đất trả trước VND</b>	<b>Bao bì luân chuyển VND</b>	<b>Công cụ và dụng cụ VND</b>	<b>Tổng VND</b>
Số dư đầu năm	12.138.244.228	2.921.688.644	614.180.181	15.674.113.053
Tăng trong năm	-	418.279.700	1.089.647.060	1.507.926.760
Phân bổ trong năm	(515.407.581)	(2.461.477.158)	(718.488.417)	(3.695.373.156)
Số dư cuối năm	11.622.836.647	878.491.186	985.338.824	13.486.666.657

**14. Phải trả người bán ngắn hạn**

**(a) Phải trả người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn**

	<b>Giá gốc/Số có khả năng trả nợ 31/12/2020 VND</b>	<b>1/1/2020 VND</b>
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	2.880.160.877	7.432.590.235
Công ty TNHH Chế biến Lương thực Trường Thắng	2.662.116.720	2.535.531.600
Các nhà cung cấp khác	7.397.026.142	9.674.924.608
	12.939.303.739	19.643.046.443

**(b) Phải trả người bán là các bên liên quan**

	<b>Giá gốc/Số có khả năng trả nợ 31/12/2020 VND</b>	<b>1/1/2020 VND</b>
<b>Công ty mẹ</b>		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	2.880.160.877	7.432.590.235
<b>Bên liên quan khác</b>		
Công ty TNHH Một Thành Viên Cơ khí Sa Be Co	-	203.182.724

Khoản phải trả thương mại cho công ty mẹ và bên liên quan khác không có đảm bảo, không chịu lãi và phải hoàn trả khi có yêu cầu.

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**15. Thuế phải nộp Nhà nước**

	1/1/2020 VND	Số phát sinh trong năm VND	Số đã nộp/cán trừ trong năm VND	31/12/2020 VND
Thuế tiêu thụ đặc biệt	64.571.461.604	739.172.782.204	(716.330.097.156)	87.414.146.652
Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.666.241.560	14.177.679.597	(15.798.294.975)	6.045.626.182
Thuế giá trị gia tăng	6.639.325.087	155.163.874.533	(150.063.697.074)	11.739.502.546
Thuế thu nhập cá nhân	140.218.178	3.650.484.485	(3.213.709.214)	576.993.449
Thuế xuất nhập khẩu	-	10.896.515	(10.896.515)	-
Tiền thuê đất	-	135.462.795	(135.462.795)	-
Các loại thuế khác	-	6.088.000	(6.088.000)	-
	79.017.246.429	912.317.268.129	(885.558.245.729)	105.776.268.829

**16. Phải trả ngắn hạn khác**

	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Cổ tức phải trả	3.870.082.808	5.485.733.808
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	613.243.320	334.050.000
Phải trả khác	4.633.423.209	4.005.582.762
	9.116.749.337	9.825.366.570

**17. Vay ngắn hạn**

	1/1/2020 Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ VND	Biến động trong năm		31/12/2020 Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ VND
		Tăng VND	Giảm VND	
Vay ngắn hạn (*)	144.973.056.278	352.992.636.012	(497.965.692.290)	-

(\*) Vay ngắn hạn thể hiện khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (“Vietinbank”) – Chi nhánh 4. TP. Hồ Chí Minh với hạn mức tín dụng là 55.000 triệu VND và chịu lãi suất từ 4,8% đến 6,2% một năm. Khoản vay này được dùng để bổ sung vốn lưu động của Nhóm Công ty và được đảm bảo bằng tài sản cố định hữu hình hình thành từ dự án Nhà máy Bia Sài Gòn – Sóc Trăng của Nhóm Công ty, có giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 195.982 triệu VND (1/1/2020: 219.987 triệu VND) (Thuyết minh 10). Thời hạn cho vay tối đa của từng khoản vay là 6 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay đó. Số dư đầu năm của khoản vay ngắn hạn đã được hoàn trả toàn bộ trong năm.

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020**  
 (tiếp theo)

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Nhóm Công ty theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông của Công ty. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho nhân viên của Nhóm Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Nhóm Công ty.

Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	<b>2020</b> <b>VND</b>	<b>2019</b> <b>VND</b>
Số dư đầu năm	14.934.879.298	17.123.617.826
Trích lập trong năm (Thuyết minh 20)	13.000.000.000	12.503.108.622
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 20)	-	4.125.226.693
Sử dụng trong năm	(11.891.781.937)	(15.405.887.433)
Chuyển sang quỹ công tác xã hội	-	(3.411.186.410)
	<hr/>	<hr/>
Số dư cuối năm	16.043.097.361	14.934.879.298

**19. Dự phòng phải trả dài hạn**

Dự phòng phải trả dài hạn phản ánh dự phòng trợ cấp thôi việc. Biến động của dự phòng trợ cấp thôi việc trong năm như sau:

	<b>2020</b> <b>VND</b>	<b>2019</b> <b>VND</b>
Số dư đầu năm	6.604.458.871	6.943.129.071
Dự phòng hoàn nhập trong năm	-	(113.002.945)
Dự phòng sử dụng trong năm	(33.825.000)	(225.667.255)
	<hr/>	<hr/>
Số dư cuối năm	6.570.633.871	6.604.458.871



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 - DN/HN**

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**20. Thay đổi vốn chủ sở hữu**

	Vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
<b>Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2019</b>	145.000.000.000	219.010.945.308	165.320.681.009	529.331.626.317
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	161.277.401.727	161.277.401.727
Cổ tức (Thuyết minh 22)	-	-	(29.000.000.000)	(29.000.000.000)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 18)	-	-	(12.503.108.622)	(12.503.108.622)
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 18)	-	-	(4.125.226.693)	(4.125.226.693)
Trích quỹ công tác xã hội	-	-	(431.002.849)	(431.002.849)
<b>Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2020</b>	145.000.000.000	219.010.945.308	280.538.744.572	644.549.689.880
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	114.326.733.674	114.326.733.674
Cổ tức (Thuyết minh 22)	-	-	(72.500.000.000)	(72.500.000.000)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 18)	-	-	(13.000.000.000)	(13.000.000.000)
Trích quỹ công tác xã hội	-	-	(559.252.691)	(559.252.691)
Điều chỉnh quỹ công tác xã hội	-	-	(374.479.416)	(374.479.416)
<b>Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2020</b>	145.000.000.000	219.010.945.308	308.431.746.139	672.442.691.447



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**21. Vốn cổ phần**

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	<b>31/12/2020 và 1/1/2020</b>	
	<b>Số cổ phiếu</b>	<b>VND</b>
<b>Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành</b>		
Cổ phiếu phổ thông	14.500.000	145.000.000.000
<b>Số cổ phiếu đang lưu hành</b>		
Cổ phiếu phổ thông	14.500.000	145.000.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một quyền biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Nhóm Công ty. Đối với cổ phiếu đã được Công ty mua lại, các quyền trên đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Không có biến động vốn cổ phần trong năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019.

**22. Cổ tức**

Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty ngày 10 tháng 3 năm 2020, Đại Hội đồng Cổ đông của Công ty đã phê duyệt cổ tức cho các cổ đông là 72.500 triệu VND (tương đương 5.000 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2019 (2019: 58.000 triệu VND, tương đương 4.000 VND/cổ phiếu, từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2018).

Tại cuộc họp ngày 29 tháng 7 năm 2020 và ngày 2 tháng 11 năm 2020, Hội đồng Quản trị của Công ty đã quyết định tạm ứng cổ tức cho các cổ đông lần lượt là 29.000 triệu VND (tương đương 2.000 VND/cổ phiếu), từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2020 (2019: tạm ứng cổ tức cho các cổ đông là 29.000 triệu VND từ lợi nhuận để lại năm 2019, tương đương 2.000 VND/cổ phiếu, từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2019).

**23. Quỹ đầu tư phát triển**

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông của Công ty. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**24. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán**

**(a) Cam kết thuê**

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	<b>31/12/2020</b>	<b>1/1/2020</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Trong vòng một năm	1.332.972.460	1.298.386.486
Từ hai đến năm năm	5.559.350.261	5.455.246.480
Sau năm năm	36.550.975.177	37.988.051.418
	<hr/>	<hr/>
	43.443.297.898	44.741.684.384
	<hr/>	<hr/>

**(b) Cam kết chi tiêu vốn**

Tại ngày báo cáo, Nhóm Công ty có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán:

	<b>31/12/2020</b>	<b>1/1/2020</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Đã được duyệt nhưng chưa ký kết hợp đồng	1.140.642.002	5.778.493.943
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng	1.440.000.000	4.915.909.091
	<hr/>	<hr/>
	2.580.642.002	10.694.403.034
	<hr/>	<hr/>

**(c) Tài sản nhận giữ hộ bên thứ ba**

	<b>Đơn vị</b>	<b>31/12/2020</b>	<b>1/1/2020</b>
Chai	Chai	982.066	850.313
Két	Két	31.451	71.451
		<hr/>	<hr/>

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**25. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng đã bán và dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt.

Doanh thu thuần bao gồm:

	<b>2020</b> <b>VND</b>	<b>2019</b> <b>VND</b>
Tổng doanh thu		
▪ Bán thành phẩm	804.886.761.331	1.018.211.436.183
<i>Doanh thu bán thành phẩm đã bao gồm</i>		
<i>thuế tiêu thụ đặc biệt</i>	<i>1.544.059.543.535</i>	<i>1.918.581.760.430</i>
<i>Thuế tiêu thụ đặc biệt</i>	<i>(739.172.782.204)</i>	<i>(900.370.324.247)</i>
▪ Cung cấp dịch vụ	1.523.314.784	1.636.140.365
▪ Doanh thu khác	11.622.108.028	9.792.562.039
	<hr/>	<hr/>
	818.032.184.143	1.029.640.138.587
	<hr/>	<hr/>

**26. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp**

	<b>2020</b> <b>VND</b>	<b>2019</b> <b>VND</b>
Tổng giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp		
▪ Giá vốn thành phẩm đã bán	679.097.297.318	823.754.247.315
▪ Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	1.139.924.880	1.270.684.611
▪ (Hoàn nhập dự phòng)/dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(613.580.911)	2.390.987.477
▪ Giá vốn khác	1.324.690.983	708.176.234
	<hr/>	<hr/>
	680.948.332.270	828.124.095.637
	<hr/>	<hr/>

**27. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<b>2020</b> <b>VND</b>	<b>2019</b> <b>VND</b>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	8.784.955.010	4.479.607.306
Cổ tức được chia	3.783.614.000	2.459.349.100
Doanh thu tài chính khác	100.457	-
	<hr/>	<hr/>
	12.568.669.467	6.938.956.406
	<hr/>	<hr/>



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020**  
 (tiếp theo)

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**28. Chi phí tài chính**

	<b>2020</b> <b>VND</b>	<b>2019</b> <b>VND</b>
Chi phí lãi vay	3.630.899.886	6.267.610.001
Hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(319.597.560)	(530.049.240)
	3.311.302.326	5.737.560.761

**29. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<b>2020</b> <b>VND</b>	<b>2019</b> <b>VND</b>
Chi phí nhân viên	12.016.122.569	13.887.436.083
Chi phí khấu hao và phân bổ	1.330.289.083	1.538.264.849
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.705.247.075	2.459.773.180
Chi phí quản lý khác	5.950.838.169	7.564.772.781
	21.002.496.896	25.450.246.893

**30. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố**

	<b>2020</b> <b>VND</b>	<b>2019</b> <b>VND</b>
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	497.716.432.635	615.501.492.340
Chi phí nhân công và nhân viên	48.589.374.158	55.513.821.382
Chi phí khấu hao và phân bổ	69.207.359.754	68.047.160.669
Chi phí dịch vụ mua ngoài	48.013.683.173	54.682.638.039
Chi phí khác	38.423.979.446	59.932.432.547

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**31. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

**(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất**

	<b>2020</b>	<b>2019</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>		
Năm hiện hành	13.592.096.605	20.061.585.378
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của năm trước	585.582.992	6.989.771
	<hr/> 14.177.679.597	<hr/> 20.068.575.149
<b>Lợi ích thuế thu nhập hoãn lại</b>		
Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	(2.077.434.812)	-
	<hr/> 12.100.244.785	<hr/> 20.068.575.149

**(b) Đối chiếu thuế suất thực tế**

	<b>2020</b>	<b>2019</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Lợi nhuận kế toán trước thuế	126.426.978.459	181.345.976.876
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	25.285.395.692	36.269.195.375
Chi phí không được khấu trừ thuế	988.099.199	343.712.496
Thu nhập không bị tính thuế	(756.722.800)	(491.869.820)
Ưu đãi thuế	(3.874.582.776)	(5.576.218.406)
Ảnh hưởng của mức thuế suất khác áp dụng đối với công ty con	(7.476.738.596)	(11.603.328.098)
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận	(573.354.114)	1.120.093.831
Ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận	(2.077.434.812)	-
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của năm trước	585.582.992	6.989.771
	<hr/> 12.100.244.785	<hr/> 20.068.575.149

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**(c) Thuế suất áp dụng**

**(i) Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây (“Công ty”)**

Theo các điều khoản trong Luật Thuế Thu nhập, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế.

**(ii) Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng (“Công ty con”)**

Theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 59221000029 do Ban Quản lý các Khu Công nghiệp tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 3 tháng 4 năm 2012, Công ty con được hưởng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 10% trên lợi nhuận tính thuế trong 15 năm kể từ khi đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh (năm 2014) và được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế (từ năm 2014 đến năm 2017) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo (từ năm 2018 đến năm 2026).

Mức thuế suất thuế thu nhập thông thường áp dụng cho doanh nghiệp chưa tính các ưu đãi là 20%.

**32. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

**(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông**

	<b>2020</b>	<b>2019</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Lợi nhuận thuần trong năm	114.326.733.674	161.277.401.727
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(13.000.000.000)	(16.628.335.315)
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	<u>101.326.733.674</u>	<u>144.649.066.412</u>

**(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền**

Không có biến động số lượng cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019. Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho cả hai năm báo cáo là 14.500.000 cổ phiếu.

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**33. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan**

Ngoài các số dư với các bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất này, trong năm Nhóm Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	<b>Giá trị giao dịch</b>	
	<b>2020</b>	<b>2019</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Công ty mẹ</b>		
<b>Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn</b>		
Bán thành phẩm (bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt)	1.544.059.543.535	1.917.666.892.430
Giao dịch khác	914.399.613	-
Mua nguyên vật liệu	422.207.937.294	553.164.287.162
Mua công cụ, dụng cụ	389.750.000	-
Cổ tức	36.975.000.000	14.790.000.000
<b>Công ty liên kết</b>		
<b>Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu</b>		
Bán hàng hóa	28.602.000	1.550.000
Mua công cụ, dụng cụ	52.075.500	-
Cung cấp dịch vụ	44.338.784	-
Mượn công cụ, dụng cụ	3.653.638	-
Cổ tức	2.402.400.000	3.603.600.000
<b>Các bên liên quan khác</b>		
<b>Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô</b>		
Mua hàng hóa	32.940.000	27.361.819
Cổ tức	3.783.614.000	2.459.349.100
Mượn công cụ, dụng cụ	-	15.436.000
<b>Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Bia Sài Gòn</b>		
Mua hàng hóa và dịch vụ	-	6.292.010.863
Bán hàng hóa	-	143.779.800
<b>Công ty TNHH Một Thành Viên Cơ khí Sa Be Co</b>		
Mua hàng hóa	675.025.540	1.723.974.000
Mua tài sản cố định	-	150.000.000
Mua dịch vụ	100.000.000	523.000.000
<b>Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Hậu</b>		
Mua hàng hóa	-	746.111.300
<b>Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Kiên Giang</b>		
Bán hàng hoá	-	50.904.000

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020**  
 (tiếp theo)

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Giá trị giao dịch	
	2020 VND	2019 VND
<b>Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn Miền Trung</b> Bán hàng hóa	-	23.645.806
<b>Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Đông</b> Mua hàng hoá	-	17.550.000
<b>Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền</b> Mua hàng hoá	10.530.000	3.927.400
<b>Nhân sự quản lý chủ chốt</b> Lương, thưởng và các phúc lợi khác	8.896.087.965	10.156.500.468

**34. Các giao dịch phi tiền tệ từ hoạt động đầu tư**

	2020 VND	2019 VND
Mua tài sản cố định nhưng chưa thanh toán	413.420.098	-

**35. Thông tin so sánh**

Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2020 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Ngày 24 tháng 2 năm 2021

Người lập



**Trương Thị Mỹ Hồng**  
Kế toán trưởng

Người duyệt:



**Lê Đăng Khoa**  
Giám đốc

**CÔNG TY**  
**CP BIA**  
**SÀI GÒN -**  
**MIỀN TÂY**

Digitally signed by  
 CÔNG TY CP BIA SÀI  
 GÒN - MIỀN TÂY  
 DN: c=VN, st=CÁN THẠ, l=Bình Thủy, cn=CÔNG  
 TY CP BIA SÀI GÒN -  
 MIỀN TÂY,  
 0.9.2342.19200300.100.  
 1.1=MST:1800586579  
 Date: 2021.03.05  
 08:52:12 +07'00'





NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT *Handwritten signature*  
CT.HDQT



Neo Gim Siong Bennett